

NGÀY NÀY



Cảm tưởng của bốn quan Đông-dương được cử sang Pháp học việc trong khi dạo chơi thành phố Paris.

— Ở bên này có nhiều ông tây, bà đầm quá !

Thuốc Lậu, Giang - Mai LE HUY PHÁCH hay nhất

(Lậu, giang-mai không dùng thuốc Lê huy Phách nhất định không khỏi)

LẬU MỚI MẮC - Tức buốt, dài rất, ra mủ... dùng thuốc Lậu số 70 của Lê huy Phách chữa bệnh Lậu mới mắc hay nhất. Thuốc này đã làm lần áp hết thủy các thứ thuốc Lậu Tây, Ta, Tàu ở xứ này. Giá 0p.60 một hộp.

LẬU KINH NIÊN - Hàng ngày ra ít mủ, không buốt xót. Có người buổi sáng ra một vài giọt, hoặc nắn vuốt mủ ra một đôi chút. Những người phải đi, phải lại nhiều lần... dùng « Lậu mủ » số 10 (gá 0p.50) kèm với « Tuyết Trùng » số 12 (giá 0p.50) nhất định khỏi bệnh lậu kinh niên. Công hiệu của hai thứ thuốc này không thể nào nói hết được. Bao người đã chạy chữa đủ các thứ thuốc Tây, thuốc Ta, tiêm đã chần, uống đã chần... mà bệnh vẫn trở ra... dùng đến hai thứ thuốc này, trăm người khỏi cả trăm, chắc như vậy. Hàng ngàn vạn người đã ơn nhự thứ thuốc này mà tránh khỏi sự nguy hiểm của bệnh lậu kinh niên.

BỆNH GIANG MAI - Lở loét qui đầu, mọc mào gà, hoa khế, phá lở khắp người, đau xương, đau tủy... nhẹ hoặc nặng tới bác nào... dùng thuốc Giang-mai của Lê huy Phách khỏi hẳn, giá 1p.00 một hộp.

TUYẾT TRÙNG LẬU GIANG MAI - Một thứ thuốc chế theo hóa học - lọc máu, sát trùng những bệnh phong tình (lậu, giang-mai, hạ cam). Bệnh chưa tuyết nọc sinh nhiều biến chứng: tiêu tiện đục, cở vằn, vớt qui đầu, đỏ qui đầu, giát thịt, khắp thân thể đau mỏi... dùng Tuyết Trùng số 12, giá 0p.60, các bệnh khỏi hẳn, bệnh không bao giờ trở lại được nữa. Người sức yếu cần phải dùng kem « Bồ ngũ tạng » số 22, giá 1p.00.

Kể có hàng trăm, hàng nghìn thứ thuốc bổ thận nhưng ai cũng công nhận thuốc **LƯƠNG NGHI BỔ THẬN** của Lê-huy-Phách là hay hơn cả !!!

Vì thuốc này bảo chế rất công phu, có vị phải ăn phơi hàng tháng để lấy dương khí, có vị phải chôn xuống đất đúng trăm ngày để lấy thổ khí và làm loạn bằng những vị thuốc chữa cho thận bộ được sinh khí cổ tinh... đắt nhất là vì « Hải cầu thần » nên chữa các bệnh ở thận hiệu nghiệm vô cùng.!

Những người thân hư: đau lưng, vãng đầu, rụng tóc, mờ mắt, ù tai, tiêu tiện trong đục bất thường, tinh khí ít và loãng... mộng tinh: đêm nằm mơ ngủ giao hợp với đàn bà tinh khí cũng ra. Hoạt tinh: khi giao hợp tinh khí ra sớm quá. Di tinh: tưởng đến tình dục thì tinh khí đã tiết ra. Nhiệt tinh: tinh nóng. Lạnh tinh: tinh lạnh. Liệt dương: gần đàn bà mà dương không cương. Những người sau khi khỏi bệnh phong tình vì uống phải nhiều thứ thuốc công phạt làm hại thận khí mà sinh đau lưng như bẻ, chảy nước mắt, mắt mờ, ù tai, vớt qui đầu, tiêu tiện có vẩn; trong người mỗi mệt.

Có các bệnh ở trên hoặc hết thủy những bệnh thuộc về thận-khi... dùng thuốc Lương Nghi Bồ Thận số 20 của Lê-huy-Phách đều khỏi cả. Không có bệnh dùng thuốc này bồi bổ thận khí rất tốt cho sự sinh dục và tăng thêm sức khỏe! Hàng vạn vạn người dùng thuốc này đều công nhận là một thứ thuốc « bổ thận » hay nhất ở xứ này!

Gá 1p.00 một hộp

Phòng tích, đầy hơi, ợ chua

Ăn xong đầy bụng ợ ạch, chàm lều, ợ chua. Để lâu da bụng dần đầy, mắt xâu hoặc thâm quầng da vàng, bụng thường nề hèn, nổi cục... ăn ngủ kém, người nhọc mệt! Dùng thuốc « Phòng Tích » số 13 (giá 0p.50) của Lê huy Phách khỏi các bệnh phong tích. Nhẹ 2, 3 hộp, nặng lắm 6, 8 hộp là cùng.

Nhà thuốc LE-HUY-PHÁCH

N° 19, BOULEVARD GIA-LONG, N° 19 - HANOI

Xem mạch, cho đơn, bán bảo chế, bốc thuốc chén, bán cao, đan hoàn, tán, chữa các bệnh người như trẻ con. Chủ nhân Lê huy Phách xem mạch thái tử rất tinh thông, đoán được sinh, tử biết được trước mắc bệnh gì, sau mắc bệnh gì và thân thể của người ấy nữa. Mỗi lần xem mạch phải trả 1p.00, sáng từ 7 giờ đến 10 giờ rưỡi. Khắp các tỉnh đều có đại lý, xem số báo ngày hôm qua hoặc ngày mai



Nên dùng các thứ trang sức INNOXA

chế theo phương pháp khoa học dưới quyền kiểm soát của Bác sĩ chuyên môn.

LAIT INNOXA

Lau sạch da, đẹp da một chai 1p.05

CRÈME NACRÉE

Kem hợp da bóng nhờn một lọ 1p.05

MOUSSE INNOXA

Kem hợp da thường, da khô một lọ 0p.95

CRÈME ORGANIQUE

Kem dưỡng chất làm trẻ da một lọ 1p.90

POUDRE INNOXA

Phần INNOXA đánh không hại da một hộp 0p.85

các bà các cô sẽ thấy da dẻ mịn tươi trẻ

Bán tại các hàng bảo chế tây và các cửa hàng to. ĐẠI LÝ: INNOXA 86, Rue Jean Soler - HANOI

Nước tiếng đồn !!!

Nhà thuốc « CON CHIM » có 6 thứ thuốc gia truyền thần dược nước tiếng đồn hay, ai dùng qua chỉ một liệu thấy rõ chịu hoặc khỏi ngay.

1. PHÒNG-TÍCH CON-CHIM : 0\$45
2. NGÃ-NƯỚC CON-CHIM : 0 25
3. HÂN-LY CON-CHIM : 0,15
4. NHIỆT-LY CON-CHIM : 0,15
5. THUỐC GHÈ CON-CHIM : 0,15
6. CHÍNH-KHÍ CON-CHIM : 0,04

KHẮP CÁC TỈNH TRUNG, NAM, BẮC-KY VÀ CAO-MÊN, LẠO CÓ ĐẠI-LY VŨ-ĐÌNH-TÂN 178 - Lachtray - Hảiphong



Sữa

NESTLÉ Hiệu Con Chim

SỨC MẠNH CỦA TRẺ CON
BAO THẦU CHO CHÍNH PHỦ PHÁP



Hỏi xin không mất tiền quyền sách dạy cách nuôi trẻ của bác sĩ Vidal soạn ở hãng NESTLÉ, phố Paul Bert, số 86 HAIPHONG

TẠI RẠP OLYMPIA

Tối Mercredi 16 Novembre, hồi 21 giờ

BUỔI ĐẶC BIỆT do ĐOÀN ÁNH SÁNG tổ chức

Music - Hall

cô MADELEINE ĐAM

và nhiều vũ nữ trong ban A ĐAM sẽ
biểu diễn nhiều lối nhảy rất ngoạn mục.



LES BATELIERS DE LA VOLGA

Một thiên tình sử éo le mà các báo Pháp đã
liệt vào hạng phim hay nhất năm 1937 do

PIERRE BLANCHARD
INKIJINOFF
VERA KORENE

đóng các vai chính

CÁC BẠN NÊN GIỮ CHỖ TRƯỚC

Giá vẫn như mọi lần: 1p.00 — 0p.80 — 0p.60 — 0p.40 — 0p.20.

Đã có bán tại Đoàn số, 28 Rue Richaud và tại tòa báo Ngày Nay, 80 Đường Quan Thánh

THỜI ĐẠI PHONG KIẾN

Phường, Bạn

NHƯ ta đã biết, lúc thời đại phong kiến đang thịnh, dân cần lao sống trong một chế độ áp bách tương tự như chế độ nô lệ. Dầu là thợ thuyền

hay là nông dân, công việc hàng ngày đều luân quần trong vòng gia đình cả. Mỗi nhà chỉ làm để đủ ăn, đủ mặc. Trên nữa, mỗi vị điền chủ quý phái — chừ hầu của nước Tàu đời xưa — no ấm là nhờ công việc của các gia đình nô tài của họ: kẻ thì làm ruộng, kẻ thì chăn tằm tơ, kẻ thì làm thợ may, thợ sê, để cung phụng cống hiến cho chủ đủ đồ dùng.

Nhưng dần dà, theo thời gian, sự thông thường mở rộng, nhất là ở các nơi đô hội đông đúc. Sự buôn bán khiến nhiều người trở nên giàu có, và cùng với thương mại, kỹ nghệ ở các đô hội trở nên phát đạt. Rồi một ngày, những kỹ nghệ ấy lấn áp cả kỹ nghệ gia đình, và nhiều xưởng thợ thành lập. Một giai cấp mới xuất hiện có tiền tài, có sức mạnh: giai cấp tư bản. Giai cấp ấy một ngày một đông, một ngày một mạnh; họ họp nhau lại thành hội để bênh vực lẫn nhau và đề chống lại với giai cấp quý phái. Bắt đầu thường là các nhà buôn, những người hoạt động nhất trong công cuộc thoát ly ra ngoài chế độ phong kiến.

Công cuộc thoát ly ấy là một cuộc cách mệnh vĩ đại để phá đổ những sự áp bức và đưa nhân loại đến sự tự do. Cuộc cách mệnh ấy có nơi được êm thấm, nhưng thường thường phải có nhiều cuộc đổ máu mới xong. Sự giai cấp tranh đấu rõ rệt và ghê gớm. Giai cấp quý phái muốn giữ lại những quyền hạn to tát của họ, nhưng đấu cũng bị thất bại. Dầu một đôi khi, bọn quý phái chiếm được phần thắng, dùng hết phương pháp để giữ lại quyền lợi. Là vì trình độ xã hội về kinh tế bắt buộc phải có sự thay đổi, sức người không có thể cưỡng được.

Các đô hội được hưởng sự thoát ly trước nhất. Những nơi ấy là nơi người ta được tự chủ, có quyền đi lại, mua bán, có cả quyền bảo vệ nữa, miễn là đã ở đấy trong ít lâu hay là có gia sản. Tự do và bình đẳng bắt đầu xuất hiện. Các nhà kỹ nghệ, thương mại họp nhau lại thành phường để bênh vực lấy quyền lợi.

Trong mỗi phường, thường chia ra ba hạng:

hạng chủ hay thầy, hạng đồ đệ và hạng bạn. Mỗi nghề có một phường. Chủ hay thầy phải hết sức đem nghề mình truyền giáo cho đồ đệ; đồ đệ là những người đi học nghề, đến tập sự với một người am hiểu về nghề mình muốn học; thời kỳ tập sự thường khá lâu, từ hai năm đến mười năm. Nhưng không có sự phân biệt rõ rệt như ông nhũ với thợ thuyền đời bây giờ. Đồ đệ có thể mong một ngày kia nổi chân chủ, như khi đã làm được rề của chủ, hoặc đã lành nghề ra mở cửa hàng. Tuy nhiên có nhiều đồ đệ, hoặc vì không có tiền hoặc vì không thành tài, nên không có thể trở nên làm chủ được. Những người ấy ở lại với chủ làm bạn, nghĩa là làm công với chủ, cho đến khi nào có thể đi ở riêng được hay là nổi được làm chủ.

Các phường đều có kỷ luật riêng, mục đích là nâng cao giá trị của nghề mình, như cấm thợ không được làm rơm rạ, vôi vàng, bắt chủ phải có công việc cho thợ làm.

Ở bên Tàu hay ở bên ta, vết tích của các phường ấy đều còn thấy rõ. Ở bên Âu-châu đến nay thì vết tích không còn nữa, nhưng giờ lịch sử mà xem, thì thấy ở thời đại phong kiến, dân ở Viễn Đông hay ở Cực Tây, chế độ cần lao đầu cũng vậy. Có điều là ở bên Âu-châu, chỉ có quyền lợi về nghề bó buộc chủ và bạn, còn ở Á-đông, luân lý gia đình lại đem giầy thắt chặt thây bạn hơn nữa. Thấy được coi như cha mẹ, và người cùng một nghề còn có chung một ông tiên sư để mà thờ phụng. Thí dụ như vợ vua Hoàng Đế, là người chế ra cách làm lụa, tiên-sư của các người làm nghề thêu. Vì sự thờ phụng ấy, vì luân lý bắt bạn coi thầy như cha mẹ, bạn khó lòng mà phá cái chế độ « phường » nó trở buộc họ được. Một điều nữa, có riêng ở Đông phương, là sự giữ bí mật trong nghề, mà ta gọi là sự gia truyền, để giữ lấy quyền lợi riêng cho mình.

Có lẽ vì những đặc sắc ấy mà chế độ phường của đời phong kiến còn sống mãi đến ngày nay ở bên Tàu, và cả ở bên ta nữa.

Bên các nước Thái tây, trái lại, quyền lợi của thầy và của bạn sớm cùng nhau xung đột. Ngay các nghề cũng đã bị luồng gió bất bình đẳng thổi đến phá sự hợp tác của họ. Nghề này

muốn coi được người ta coi là cao quý hơn nghề kia, rồi ở trong từng nghề các bạn bị bọn thầy coi khinh và đề nén.

Trong các cuộc hội họp, họ không có quyền ăn nói như trước; bọn chủ lại bắt họ phải thi khó khăn, phải kiếm nhiều tiền mới cho họ lên làm thầy. Thi dụ như hồi ấy, có một người thợ làm nồi ở Bỉ phải trả đến 3000 quan mới được lên chức thầy. Vì vậy rất ít bạn được thoát ra ngoài địa vị của mình; lòng phần nhất của họ nhóm lên từ đấy. Ngoài ra, họ lại còn phải làm việc cực nhọc nữa, mà lúc nào cũng ở dưới quyền áp chế của chủ. Họ không chịu được, nên họp nhau lại thành hội, thành đoàn, để tranh đấu với chủ. Đó ta có thể coi là mầm của các nghiệp đoàn bây giờ được. Những đoàn ấy có khi có chỉ nhánh trong nhiều nước và bênh vực quyền lợi của bạn một cách đặc biệt. Tuy nhiên, họ vẫn bị sống một cách khốn đốn, lương lậu ít ỏi, nên đến thời phong kiến muộn, họ nổi loạn rất nhiều.

Trong khi các phường ở nơi đô hội tổ chức để phá đổ nền phong kiến, thì ở nơi thôn dã, cũng bắt đầu có sự thoát ly. Sự thông thương phát đạt sinh ra một thứ tài sản mới: các động sản. Đất đai vì thế mất giá trị đi. Một đẳng khác, có dân quê làm vô tài cho bọn quý phái, đều làm le bỏ chủ để lên tỉnh kiếm ăn và sống một đời dễ thở hơn. Bọn điền chủ thấy vậy sợ, không có người làm ruộng nữa, đành phải bỏ bụng nói tay cho nô tài của họ được sống thảnh thơi hơn. Và lại không cho họ tự do, thì họ cũng lấy mất. Theo gương các nhà buôn ở đô hội, họ họp nhau thành đoàn để đòi quyền lợi. Vì vậy, lần lần, họ được tự do cá nhân, tự do lấy vợ, lập gia đình, có quyền mua, bán, để của lại cho con cháu. Các thứ thuế dần dà có quy định hẳn hoi, và việc đi làm xấu không phải là vô hạn như xưa nữa. Được những quyền lợi ấy rồi, họ lại đòi và được cả quyền hạn về chính trị, như quyền bầu cử, quyền bàn bạc đến công việc làng họ. Họ đi dần đến sự tự do. Đất đai không phải là những của cấm như xưa, ai có tiền là mua được và vì thế chế độ nô tài không còn nữa; thay vào có chế độ tá điền ngày nay.

Hoàng Đạo

Câu chuyện hằng tuần...

TRONG số "những" người An-nam làm chính trị, tôi cho ông Vũ Văn An là một nhân vật kỳ dị vào bậc nhất. Những ý nghĩ sâu xa của ông ta tôi không biết mà cũng không muốn đoán biết làm gì. Nhưng mỗi lần tôi gặp ông ta tôi lại thấy ông ta biến đổi. Hình như trong ông ta có ba phần cá nhân khác hẳn nhau, mỗi cá nhân hiện ra một thời.

Lần đầu tôi gặp ông ta giữa lúc ông ta đang tranh luận với ông Lục. Ông ta thua. Vì thế ông ta gần trở nên một người phá bình, dù được phe địch nhường cho ghế phó viện trưởng.

Lần thứ hai tôi thấy ông ta đứng làm tướng cho anh em cộng sản, vào dịp bầu một thương biểu Hà thành. Ông Trịnh Văn Phú đắc thắng, không biết có như sức ủng hộ của ông ta không. Nhưng ngẫm ông ta chấp tay sau lưng nên bước trên hiên gác tòa Đốc lý hay thì thầm bàn mưu với hai viên phát lại Pháp mà ông ta muốn đến giúp việc, ai không phải trầm trở kinh phục.

Tôi cũng kinh phục lắm nhưng mấy lời ông ta bảo nhỏ vào tai tôi thì đến ngày nay tôi vẫn không hiểu. Ông ta bảo tôi: « Chúng mình làm việc là làm việc cho con cháu chúng mình, chứ có làm việc cho bọn cộng sản ấy đâu! »

Cách đây năm tháng, ông An bỏ đảng cộng sản, vào đảng Xã hội Quốc tế. Tôi nghĩ thêm: « Hai đảng chính trị cũng tương tự như nhau. Ở bên này chưa có đảng cộng sản chính thức, thì ông ấy xin nhập đảng xã hội là đúng lý lắm ».

Nhưng chẳng bao lâu ông An lại không cho là đúng lý và rời bỏ đảng xã hội, để... để vào đảng

nào nữa?

Ông An theo đảng nào chưa rõ, người ta chỉ thấy ông ấy tận tụy giúp ông Phạm Lê Bằng, phái Bảo hoàng, trong vụ tranh luận viện trưởng khóa mới rồi, cũng như ông ấy đã tận tụy giúp ông Trịnh Văn Phú, đảng viên đảng cộng sản trong cuộc tranh luận thương biểu năm ngoài. Mà lần này cũng như lần trước người của ông đã toàn thắng. Vậy ông Vũ Văn An trở nên một đảng viên trong đảng Bảo hoàng rồi chăng?

Cũng không chắc. Vì bữa nọ gặp ông ta, tôi chưa kịp phỏng vấn, ông ta đã phân trần ngay: « Ông phải biết tôi còn ghét Bằng hơn Lục, nhưng tôi cho Lục nguy hiểm hơn nên tôi giúp Bằng đánh quy Lục đã. Rồi sau tôi sẽ quay lại trừ Bằng. Mà Bằng thì muốn trừ lúc nào được lúc ấy, hẳn có nguy hiểm gì đâu! »

Vậy ông Vũ Văn An ở làng phái nào? Chẳng lẽ một người sâu sắc, tài giỏi như ông An mà lại cũng có nhiều màu chính trị như ông thợ nhuộm làm thương Phạm Tá S.F.I.O. + Bảo hoàng + v. v...?

Tôi nói thế, ông Tá dừng giận, vì ông làm thường thực, mà những người làm thường bao giờ cũng làm nên công nghiệp to tát.

Cái công nghiệp to tát nhất của ông Tá, sau « Hàng nước thất nghiệp », sau hội « Lo cho trẻ em đi nghỉ mát » là cái « Quán trọ của bọn trò nghèo » ở phủ Thường-lin mà ông Tá đã nhờ vốn một người tốt bụng dựng nên. Tôi có đến thăm cái quán trọ ấy, và tôi thấy nó sạch sẽ, rộng rãi, ngăn nắp, quang đãng và hơn hết... làm thường như ông Phạm Tá với những cái biện đẹp và những cái lên kèn của nó.

Dầu sao nó vẫn rất có ích cho bọn trò nghèo ở các làng xa đến học trường phủ. Bọn này trước kia suốt buổi trưa lang thang ngoài phố, nay đã có chỗ nghỉ ngơi, ăn uống và làm việc.

Và dầu ông Phạm Tá có theo nhiều đảng phái như ông Vũ Văn An, ông ấy đã được cái có nhiều ý hay kéo lại. Bởi ai gặp ông ta mà lại không bị ông ta nói cho nghe một ý hay ông ta vừa mới có, một ý hay làm thường nhưng hay thì vẫn hay.

Khái Hưng

NHỮNG TÁC PHẨM HAY trong Tủ sách Gia đình

Vì nhiều các bạn ở xa phân nản rằng sách của NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY in ra, chưa kịp mua đã hết, vậy trong tủ sách gia đình của các bạn còn thiếu cuốn nào nên kịp gởi mua ngay:

NỬA CHỪNG XUÂN	của Khải Hưng	(in lại) nghìn thứ 15, giá	0p.60
ĐOẠN TUYỆT	» Nhất Linh	(in lại) nghìn thứ 14, »	0, 45
GIÓ ĐẦU MÙA	» Thạch Lam	»	0, 35
TRƯỚC VÀNH MÓNG NGỰA	» Hoàng Đạo	»	0, 35
HANOI LẮM THAN	» Trọng Lang	»	0, 55
BỈ VỎ	» Nguyễn Hồng	»	0, 55
NÓI LÒNG	» Nguyễn hắc Mẫn	»	0, 40
LÊ PHONG	» Thế Lữ	»	0, 28
MẠC TIN (kịch dịch)	» Vi Huyền Đắc	»	0, 65
TRÔNG MÁI	» Khải Hưng	»	0, 70
ĐỢI CHỜ	» Khải Hưng (sắp có bản)		

SẮP XUẤT BẢN

- 1) Loại sách **NĂNG MỚI**: hay, đẹp, rẻ tiền.
- 2) Loại sách **HỒNG**: vui, có kịch, đẹp, rẻ tiền.

NHÀ XUẤT BẢN ĐỜI NAY
80, Đường Quan Thánh — Hanoi

Việc tuân lễ

Trung Nhật chiến tranh — Sau khi mất Hán-khâu, cũng như sau khi rời bỏ Quảng-châu, quân Tàu đã theo chính sách tiêu cực, phá hủy các cơ quan chính trị và các công xưởng. Số thiệt hại rất lớn. Tướng giới Thạch vẫn quả quyết kháng chiến; 55 vạn quân Tàu đã lập phòng tuyến mới ở phía nam Hán-khâu.

Về phần Nhật, sau khi hạ Hán-khâu đã mở hội rất lớn trong nước, có 80 vạn học sinh đi rước đề ăn mừng cuộc thắng trận. Nhật muốn đề nghị giảng hòa, nói sẽ liên lạc cả Tàu, Nhật, Mông, Mãn để bãi cộng nhưng Tàu vẫn quyết chiến. Nhật còn tỏ ý đòi lại các tổ giới ngoại quốc ở Tàu và dọa sẽ chiếm cứ đảo Hải-nam.

Tin sau cùng — Có trên 50 sư đoàn quân Tàu bị vây ở phía bắc sông Dương-tử. Quân Nhật đã tiến đánh Phúc-kiến.

Tình hình Âu-châu — Đức vẫn đòi thuộc địa, song Anh và Pháp vẫn từ chối. Tại Pháp, Đại hội nghị X.H.C.T. họp ở Marseille đã hoan hô ông Daladier, tán thành công cuộc của nội các và quyết định dứt liên lạc với đồng cộng sản. Ở Ý ông Mussolini tuyên bố sẽ giúp tướng Franco cho tới thành công. Đức và Ý đã nhận điều đình giúp Hung, Tiệp về vấn đề đất đai của hai nước, còn phần Đức. Tiệp đã tỏ tình thân thiện.

Chức phó hội trưởng phòng Canh nông — Bên Bộ đã sửa đổi lại ít nhiều về cách tổ chức các phòng Canh nông ở Đông-dương và từ nay chức phó hội trưởng sẽ dành cho người Nam.

Luật đại xá đã được đức Bảo-đại ban hành trong khắp các tỉnh ở Trung, Bắc-tây. Trước kia chỉ ban hành trong các thành phố tây.

Huấn luyện thanh niên Việt-nam về việc binh bị — Từ nay tại trường Trung học ở Hà-nội đã có mở các lớp dự bị cho học sinh vào trường Saint Cyr và trường Polytechnique (ở Pháp).

Lập trường bay ở Hải-phòng — Chính phủ Đông-dương đã trả tỉnh lập một trường bay ở Hải-phòng, trong địa phận huyện Hải An, cách thành phố 5 cây số.

Việc nghỉ dưỡng bệnh của công chức nay mai sẽ sửa lại như sau: nghỉ ba tháng đầu được cả lương, từ tháng thứ tư đến tháng thứ sáu, nửa lương, từ tháng thứ bảy trở đi, một phần tư lương. Thẻ lệ này nhà Ta chính đã duyệt ý, chỉ còn đợi ông Toàn quyền ký là cho thi hành.

Tại đại hội nghị Kinh tế và Lý tài Đông-dương, ông Perroud (tranh cùng ông Balfou euf) đã trình cử nghị trường. Phó nghị trường: ông Ardin và ông Trần Văn Chương. Thư ký: ông Fénies và ông Trương công Thuận.

Cuộc đấu xảo sáng chế mới tại nhà Bảo tàng trong khu Hội chợ Hà-nội có nhiều thứ đáng chú ý: một thứ áo đi mưa sơn bằng sơn ta, không gấp nếp và không có mài sơn, tốt hơn áo cao-su; một cái giường tái nước bằng sơn mướp; một thứ nước đá làm bằng chất hóa học, giản dị và rẻ tiền, dễ tiêu cho dân quê đáng; một cái máy se chỉ chiếu rất nhanh và sẵn sảy.

Xếp đặt lại lương và phụ cấp — Chính phủ đang trả tính đặt một hội đồng để xếp đặt lại lương bổng và phụ cấp các công chức (Commission de reclassement des soldes).

AI cũng cần biết:

Tình trạng thống khổ của phụ nữ và Con đường giải phóng của phụ nữ

AI cũng cần đọc 2 cuốn:

ĐỜI CHỊ EM 0\$15

CHỊ EM PHẢI

LÀM GÌ? 0\$20

của Cựu Kim-Sơn và Văn-Huệ trong TẬP SÁCH DÂN CHÚNG

Thư và mandat gởi cho:

Phạm Văn Huệ, Đông-Xuân Thư Quán, 26, Rue de R. — Hanoi

BI XA VỀ

NGƯỜI Pháp có tiếng là một dân tộc biết địa dư như người ở trên đất biết cương trướng. Cho nên, thỉnh thoảng, lại có một nhà văn sĩ, hoặc một nhà làm báo đi điều tra về các thuộc địa để đem một ít tài liệu cho dân Pháp xem về tình hình phong tục những xứ kỳ khôi như xứ Đông-dương với những dân tộc ngộ nghĩnh như dân tộc Annam chẳng hạn.

Nhưng được một người minh mẫn và vô tư, như bà Violis hay ông Roubaud, thì thật là hiếm



Thường thường chỉ là một bọn văn sĩ nửa mùa đi kiếm cái lạ chứ không tìm sự thực, như anh chàng nào đã có gan in trong một quyển địa dư rằng xứ Đông-dương không có bò mà chỉ có những con châu chấu to bằng bắp chân mọt.

Hay là như nhà văn sĩ Gilbert, một nhà làm báo ở Paris — ở đâu chẳng có những con chiền ghe — đã từng được phái sang Đông-dương điều tra, được chính phủ Đông-dương trọng đãi, nay tiệp mai từng. Nhà làm báo ấy, khi về đến nước, không biết nghĩ lần thân thế nào mà viết ra những chuyện hoang đường, rồi nhảm mắt báo là kết quả của một cuộc điều tra kỹ lưỡng và chu đáo.

Theo ông ta, thì người Pháp sang đây đều dần dà hư hỏng, trụy lạc, chết như rạ vì sốt rét, vì nghiện rượu, và tâm trí chỉ quanh quẩn ở nhà « xéc », không còn hiểu gì đến thời cục, sách vở báo chí ở mẫu quốc cũng không hiểu được nữa.

Còn người Annam, thì, ói thôi, thật là một lũ mọi quái ác và ngu ngốc. Cả đến các ông đốc tờ các ông tiền sĩ người Nam, ông ta cũng coi là bọn sơ học hết (ông Nguyễn mạnh Tường hẳn là không bằng lòng). Các ông quan từ nhất, nhị phẩm cho lên đến thập phẩm, thì đến là bọn bán nước cả (ông Phạm Quỳnh hẳn là phải mài lưỡi dè sang Pháp cái chính). Còn dân quê, thì cây sấu cuốc bẫm suốt năm mới được độ 700 quan, mà đóng thuế đã mất 350 quan rồi; nếu không đóng thuế, thì bán trâu, và nếu bán trâu rồi, không làm việc được mà cũng không đóng thuế nốt thì phải ngồi tù. Kề ra thì dân không đóng thuế thân phải ngồi tù thật, nhưng bảo là đóng thuế đến 35đ. một năm, thì cũng ngoa một cách buồn cười.

Nhưng đầu nói ngoa đến thế nào nữa, những nhà văn sĩ như Gilbert vẫn không bị khốn đốn như các nhà làm báo Annam. Họ vẫn được êm ấm ngồi ăn lái tiền bán sách mà còn làm le giết giải thưởng văn chương Đông-dương nữa là đằng khác.

THẦN THIÊNG

ÔNG thần làng Vinh-tuy ở tỉnh Hà-dông gần đây bị một cái

NGU'OI' va VIEC

hạn
Ông ta đương yên ổn ngồi ăn sung sướng thì bỗng một hôm, có một người nhà quê, tên là Dương văn Chà, đến bỗng xược với ông ta. Chà bước vào, ngang nhiên xác lảo như một ông quan lớn vào nhà dân, lớn tiếng mắng người thủ tự rằng « quan mới » đến mà không ra bài yết, hỗn như thế thì sẽ bị phạt. Rồi Chà lấy tượng thần ném xuống đất như ta ném một thứ đồ chơi vô giá trị, đoan, chêm chện ngồi lên ngai, tự xưng là thần mới của làng đến nhận chức.

Người thủ tự thấy thế hoang mang, bèn vội vàng đi báo chức dịch đến. Ông thần mới chưa được miêng, cho nên bị người ta bắt lôi đến huyện như một người thường. Nhưng dù bị bắt Chà vẫn đinh ninh rằng mình mới được phong làm thần làng Vinh-Tuy và nhất định đòi về ngôi ăn thịt quay của dân làng. Ý chừng anh ta tưởng rằng anh ta cũng một mũi tay chân như ông Nguyễn-năng-Quốc hay ông Hoàng-trọng-Phu, thì anh ta cũng không có thể kém cạnh hai ông ấy được. Anh ta nghĩ như vậy kể cũng đúng lý luận lắm, vì ông tuần Quốc làm ông toàn được, thì lý ưng anh ta cũng có thể làm ông thần được.

Dẫu sao, ông thần cũ không làm gì được anh ta, đành bị vật xuống đất, thì cũng là một ông thần xoàng đáng để làng Vinh-tuy mới đi nơi khác. Và lại, ông thần nào, cũng nên mời đi nơi khác hết, để các ông ấy đã không được tích sự gì mà còn thêm chuyện !

ĐẠI HỘI ĐỒNG

ÔNG toàn quyền Brévié đã khai mạc Đại Hội đồng Kinh tế và Lý tài, cái hội đồng tên kêu to và dài dằng dặc, cái hội đồng nay nam mai bắc như vịt trời, cái hội đồng quyền to bằng nắm tay, cái hội đồng kỳ



quốc có đủ hạng người... giàu có : nhà điền chủ, nhà lý tài, chủ nhà băng và chủ các hãng buôn lớn, và cả ông chính - phủ - biểu Darles, nguyên công-sứ tỉnh Thái - nguyên, người có đại công với... tui ông ấy nữa.

Cái hội đồng hồ lớn ấy, đã nhiều ông toàn quyền hứa sẽ sửa đổi lại. Ông Brévié cũng không thoát cái lẽ ấy. Khởi đầu bài diễn văn, ông có tuyên bố rằng ông đã xin với bộ Thuộc - địa cho mở rộng quyền quyết định cho đại hội đồng về phương diện kinh tế và lý tài và sẽ không bỏ chính - phủ - biểu nữa;

những chân ấy sẽ do các viên đảo cử bầu người thế vào

Đó là một điều nên làm và cần làm không những ở Đại Hội đồng Kinh tế mà ở hết thảy các viện khác. Thí dụ như ở viện Dân - biểu Bắc - kỳ, một viện có tới mấy chục chính - phủ - biểu và quyền hạn vừa bằng hạt vừng.

Đại Hội đồng Kinh tế chỉ được một việc, là đã cho ông toàn quyền có lần ôn lại những công cuộc ông đã làm và những công cuộc ông sẽ làm.

Trong những công cuộc ấy, ta cần phải kể công cuộc đi dân, công cuộc cứu tế và việc thi hành luật xã hội.

Vấn đề đi dân là một vấn đề quan trọng vào bậc nhất. Theo ông Brévié dân sẽ đi lên miền Trung-du và Thượng-du Bắc-kỳ, sẽ đi vào Nam-kỳ để sống trên 94000 mẫu tây, và đi lên các miền núi như Trấn-minh, Bolo-ven bên Lào, núi Bara trong Nam, các tỉnh Konpongcham bên Cao-mên và Ban-mê-thuot, Kontoum trong Trung. Phương pháp đi theo đuổi công cuộc đi dân lên miền núi là tìm chỗ đất tốt và khí hậu lành, rồi tổ chức một ấp làm mẫu, thường giao cho các người tây lai trông nom và làm mẫu để gọi các nhà nông Annam đến; khi đến đã đông, thì khuyến họ họp nhau thành tương tế xã về sản xuất hực để bán, và được nhà Nông phổ ngân hàng cho vay ví dụ như ở Trấn-minh. Lúc đã mở đường từ đấy đến Vinh thì người Nam sẽ đến ở đông, nhà nước sẽ làm nhà cho ở không, và vài tháng sau có thể có ít đất để trồng trọt.

Về việc cứu tế, ông toàn quyền nghiệm ra rằng ở xứ này luôn luôn có nạn đói kém lụt lội, nên ông đã đặt ra những cơ quan riêng ở từng tỉnh và từng xứ để tìm cách cứu các người bị nạn một cách nhanh chóng và đã lập ra những kho nghĩa xưởng trữ gạo và các thứ cần khác.

Coi về việc thi hành luật xã hội, thì kết quả kể cũng đã khá. Chủ và thợ đều vui lòng theo, nên luật làm 8 giờ một ngày đã thực hành, và việc nghỉ một ngày trong tuần lễ cũng đã tạm ổn. Ông toàn quyền

đương làm một bản dự án về các tai nạn xảy ra trong lúc làm việc và ba bản dự án về quyền lập nghiệp đoàn của người Pháp, người Nam và người ngoại quốc ở Đông-dương.

Đó là không kể nhiều việc cũ cách khác về học chính, về y giới và về mặt kinh tế hay lý tài. Ông toàn quyền tỏ ra một người biết làm việc và có ý làm việc; chúng tôi mong rằng ông lúc nào cũng hết lòng thành thực đưa dân xứ này đến một cõi đời ấm hơn.

HÒA BÌNH

BÊN nước Pháp và nước Anh, người ta đua nhau ca tụng hai ông thủ tướng hai nước ấy đã cứu được nền hòa bình cho thế giới.

Làm như cuộc Trung Nhật chiến tranh chỉ là một trò đùa và hàng triệu sinh linh bị giết một cách thảm ở bên Tàu chỉ là một việc xảy ra ở trên cung trăng, không có can hệ gì đến nền hòa bình thế giới cả.

Đến bây giờ, Nhật đã vào Hán Khẩu, lấy Quảng Châu, chiếm quâ nửa nước Tàu rồi, mà họ vẫn còn



bằng chân như vại. Nước Anh là nước có quyền lợi nhiều nhất ở miền Nam nước Tàu, cũng đàn ông mà nhìn và tiếc của trước kia, Nhật vẫn gồm Anh, nhưng nay thấy Anh thật lùi trước sự đe dọa của Đức, Nhật không sợ gì nữa, chiếm ngay lấy Quảng Đông, khiến cho họ Tưởng phải bỏ Hán Khẩu. Nhưng Tưởng vẫn chưa chịu, nhất quyết kháng chiến: Tưởng thật là một ông tướng giỏi, đã chống Nhật dòng đã nắm rưỡi trời. Nhưng khi cụ kẹm, liệu có giữ được mãi không? Nhật quyết là không, nhưng Nhật cũng đã nhọc lắm rồi. Đánh cho đến lúc được, thì cả hai bên đều khổ, mà để làm gì? Để cho lũ bán súng được thêm lời.

Hoàng Đạo

CHÀ CÁ - GIÚNG CÁ - GỎI CÁ

ANH VU

37, PHỐ HÀNG DẦU (Rue du Lac) - 37
(Hiện Sơn Dương cũ, sế cửa dện Ngọc Sơn)

NGÀY 1^{er} NOVEMBRE ĐÃ KHAI TRƯƠNG

Ngày nào cũng có chả cá.
Thịt bầy, chủ nhật và những ngày nghỉ lễ tổ
giàng, gỏi cá và bún thang.

Ngon và rất sạch sẽ

Giá cũng như giá các hàng khác

CHUYỆN HUẾ

của THANH TỊNH

Ô Trần thanh Mai diễn thuyết

Một nhà văn đã từng Trông giông Sóng Vị lần đầu tiên lên diễn đàn.

Ông ta nói đến lòng bác ái của cụ Nguyễn Du trong bài văn Chiếu Hồn. Bắt đầu ông ta nửa nói nửa đọc. Vì vậy giọng nói của ông ta nửa như...bói nửa như...lọc. Nghĩa là thiếu tự nhiên. Đoạn giữa ông ta ngâm bài văn chiếu hồn với một giọng thiết tha nào nùng như sự cụ-lên đàn chẵn tể.

Lúc ông ta đọc vừa dứt câu đầu: *Tiết tháng bảy mưa dầm sùi sùi,* thì ngoài trời bỗng nổi cơn mưa lớn. Nhưng trận mưa bên ngoài về tiết tháng tám.

Còn lúc ông Trần thanh Mai đọc câu:

*Ai đến đây dưới trên ngời lai,
Của làm duyên chớ ngại bao nhiêu.* tôi bỗng rùng mình nhận thấy hai hàng ghê trên bố trống, và tưởng tượng có hồn dưới cõi Âm đã chiếm mấy ghế ấy và đang nghe.. kinh.

Đoạn cuối, diễn giả mặt sất ông Khương hữu Tài đã dám chế riếu ông Nguyễn Du.

Chế không nhầm chỗ, riếu không phải thời.

Còn diễn giả mặt sất ông Khương hữu Tài thì phải nơi và đúng cách lắm.

Đoạn này, ông Trần thanh Mai nói với một giọng vừa khăng khải vừa mỉa mai nên thính giả đều tươi tỉnh như lúc ban mai nghe gà gáy sáng.

Nhưng:

*Nghe gà gáy tìm đường lánh ẩn,
Lần mặt trời lần thân tìm ra.*

Nghe đến đây cô hồn biết là lúc hết giảng kinh nên lần lượt kéo về cõi Âm. Hai hàng ghê trên lần này mới trống thật. Hai ba thính giả từ từ bước lên ngồi.

Hai thính giả ngủ. Họ ngủ trước lúc ông Trần thanh Mai diễn thuyết. Thật là trái với lẽ tự nhiên và tự do. Nhưng lỗi không phải ở họ. Mà chính tại người tổ chức. Ai lại mượn Viên Đán Điều làm diễn đàn. Ở đây giữa ban ngày các ông nghi



— Nếu mây mà « gà » nó thì tao sẽ « cõe » mây.

còn dám ngủ gật nữa là thính giả ở trong đêm.

Trước khi ông Trần thanh Mai diễn thuyết, trời mưa tầm tã. Tưởng là phải đem qua ngày khác, không ngờ thính giả đến càng lúc càng đông. Trong thính giả có cả khán giả nữa. Vì hạng người này không biết đến đây làm gì và có biết người ta sắp làm gì không Họ tưởng diễn thuyết cũng như diễn kịch nên họ đi xem. Lại có cả hạng núp mưa.. giả nữa. Hạng này được ít cụ già và vài vũ em.

Thật là:

*Lối thói bông trẻ đất giã,
Cỏ khoan ngoan nhẽ lại mà.. núp mưa.*

Thanh-Tĩnh

Cùng các ông giáo ở Cao-bằng và Nước-hai đã dời đi về kỳ nghỉ hè vừa rồi.

Các ông còn của chúng tôi ít tiền báo, xin các ông vui lòng gửi lên trả cho tiền việc sơ sách của chúng tôi, xin cảm ơn các ông trước.

Chúng tôi tin rằng vì công việc đời của các ông bề bộn, nên không để ý đến việc trả tiền báo. Chúng tôi đã có thư riêng về nhắc các ông, nhưng không thấy trả lời.

Chúng tôi vẫn hy vọng ở vào địa vị như các ông không vì sự đời đi mà chúng tôi không lấy lại được.

Đại lý Ngày Nay Cao-bằng

Trước Vành Móng Ngựa

Đập liều vùi hoa

HUYỀN-VĂN-ĐIỆP.
— Dạ.

Rẽ đám đông người, Diệp bước lên, bẽn lẽn như một cô con gái. Người mảnh giẻ, bộ mặt non nớt, anh chàng ấy chỉ độ mười tám hai mươi, cái tuổi ngây thơ, bỡ ngỡ của các cậu học sinh.

Nhưng Diệp không còn ngây thơ bỡ ngỡ nữa Cậu đã biết đi nhẩy dăm, cậu đã biết tán gái, tuy chưa được thành thạo. Câu chuyện cậu ra trước tòa là một chứng cứ không thể cãi được.

Cậu trả lời ông chánh án bằng những câu nói nhỏ, li di ở trong mồm:

— Anh làm nghề gì?

— Băm, con đi học.

— Thế lối hóm ấy có đến tiệm Fantasio không?

— Diệp ngập ngừng:

— Băm có. Con đi...

Ông Chánh án mỉm cười, ngất lời:

— Tôi biết rồi Cậu đi học nhẩy.

Đó là việc của cậu và nhất là của bố mẹ cậu. Nhưng lúc ở tiệm về cậu có theo cô Đào, một gái nhẩy, và cậu có đánh đập người ta không?

Diệp dướn cõ lên cãi:

— Băm cái gì chứ cái ấy thì không, quá là không.

Nhưng Đào lại quả quyết là có. Đào, một cô ả mặn mà dễ coi, nếu mặt không trát phấn một cách dữ dội. Cô gái tư ấy, uốn eo trong bộ áo tân thời tha thướt, như muốn khoe tằm thân mềm mại và còn đầy vẻ xuân, nhưng vùng mắt thâm quầng, tỏ ra vẻ mệt mỏi của người thức đêm:

— Băm hôm ấy ở tiệm, tên này (cõ chỉ thẳng vào mặt Diệp như muốn báo thù một sự uất ức) có mời con nhẩy, con không ưng. Rồi đến lúc khiêu vũ, nó dấm lên chân con, con có mắng mấy câu. Vì thế nó thù con, và ra đường, nó theo con mà chòng ghẹo. Không được, nó chửi con nữa. Con nói lại, thì nó dấm con một quả vào

mắt, phải nghỉ mắt mấy hôm.
— Thế có thương tích không?
— Băm còn cái sẹo ở dưới mắt đấy ạ

Cứ tựa cổ nhìn, nhưng không thấy cái di tích của ái tình ấy đâu cả, chỉ thấy mau phần trắng bệch

Tuy vậy, Đào vẫn kêu:

— Băm cái sẹo ấy làm con xấu hẳn đi, con xin bồi thường ba trăm.

Phiền một nỗi Diệp nhất định không bồi thường và một mực cãi:

— Con không theo nó. Chính nó theo con. Nó đi với ba thằng đàn ông nữa và định túm lấy con mà đánh. con tháo gờ chạy được. Còn vết thương của nó con không biết.

Vậy anh theo ả, hay ả theo anh? Đêm khuya, đưng vắng, chỉ có độc hai người biết với nhau mà thôi.

Cho nên, trong lúc ngủ, là tha bổng. Diệp bước ra, sung sướng như chim non xông lồng, còn Đào thì mặt rầu rầu ngơ ngẩn như người tiếc của.

Hoàng-Đạo

CẦU Ô

Cần người làm

— Cần nhiều thợ khéo, b ết may manteaux và pyjamas phụ-nữ Lương trả rất hậu. Hỏi Madame Thuận Hưng, 60 Takou Hanoi, hay 36 Robineau Hải-đương.

Tim việc làm

— Trẻ tuổi, đưng đàn, có bằng pháp việt, biết đánh máy chữ, đã làm qua nhiều nhà buôn lớn ở Hanoi. có chứng chỉ tốt. Muốn tìm việc làm. Nếu cần kỹ quỹ x n vui lòng, đến thương lượng ở 73 rue de Papier Hanoi.

— Đã có bằng thành chung, đưng học ban tú tài, muốn tìm một chỗ dạy học ở tư gia tại Hanoi để có thể học thêm.

Hỏi M. Bình, 52 Route de S nh Từ Hanoi

— Trẻ tuổi, chăm chỉ, Pháp văn khá, giao thiệp thạo, muốn tìm một chỗ dạy tư hay bán hàng tại Hanoi. Hỏi M. Tùng Văn Route de Ngọc hà, Impasse Ngọc-hoàng N 7 Hanoi

Trước khi đến Hội chợ Hanoi 1938

Các bà, các cô hãy đến may áo ở hiệu

MARIE

4, Rue de la Mission — Hanoi

(cạnh nhà thờ lớn)

Áo rét, Manteau, Cape

GIÁ HẠ — KIỂU ĐẸP — MAY KHÉO — NHANH CHÓNG

Trước khi vào thăm Hội-Chợ Hanoi 1938



Directeur: Vũ đức Vinh

Các Bà, các Cô hãy đọc những điều báo đảm sau đây:
1) Quận Chúa được giải nhất về cuộc thi giấy, vải, áo, manteaux phụ nữ tại Hội Chợ Hanoi 1936-1937.
2) Quận Chúa là một trong năm nhà được báo Ngày Nay lấy công tâm khen cách trưng bày có mỹ-thuật nhất tại hội chợ. 3) Họ a sĩ Lemor, một nhà chuyên môn về phụ-nữ, giới thiệu nhiều bạn gái đến đóng giầy tại Quận Chúa. 4) Vào gian hàng Quận Chúa, hai họa sĩ Tô ngọc Vân và Lê Phú đã khen « C'est parfait » tức là « Hàng bên đẹp, cách bày khéo ». 5) Cô Năm Phú, đào hát cải lương Nam-kỳ danh tiếng nhất, đã đóng giầy Males và Sandales tại Quận Chúa. 6) Mme Lê đình Quy đã may áo và đóng giầy tại Quận Chúa. đã đôn kịch tình-hoa ở nhà hát Tây Hanoi tới 13/3/37. 7) Cai bông là người đo cái, các áo được giải nhất tại hội chợ vẫn làm tại Quận Chúa từ khi mới mở. 8) Chính chủ nhân chổ các kéo màu, đo cắt lấy và tiếp khách. Nay mới dời chỗ ở, xin kính mời các bà, các cô chiếu cố tại:

QUẬN CHUÁ 66, Hàng Đường, 66 — Hanoi

PHẤN THÔNG VÀNG

TRUYỆN NGÁN của XUÂN-DIỆU

HI HOA SĨ đến đó, trong giờ đẹp nhất của buổi chiều. Trưa đã đi, nhưng ngày chưa ngã, sắc nắng ở giữa màu vàng héo và màu đỏ tươi.

Ấy là một buổi chiều hè, khi nắng chín mồi nhưng còn lâu chưa rụng, ngày dường như đứng sững để cho sắc vàng đứng trời chói hay đỏ xiêu: một sắc vàng không rực rỡ nhưng nguy nga, tưởng đã yếu nhưng thực mạnh thắm, lâu dài ngâm nga ở trong không khí.

Họa sĩ mê mẩn làm sao! Rừng thông to lớn, chân cây vững trờng, tiếp nhau như chẳng bao giờ hết. Buổi chiều vàng, có lẽ ở đâu thì chỉ xinh đẹp; ở đây rừng thông, chiều lại thêm bề lực lưỡng; sự sống không phò bày rõ rệt quá như trong buổi sáng hay buổi trưa, nên có một thứ thịnh vượng đầy duyên.

Đứng chân đã được một chốc, nhìn lên trời và ngắm chung quanh, họa sĩ nghe trong lòng tho thối. Linh hồn chàng ngẩn, lập tức cái giá đặt xuống đất, khung vải để vừa tầm, và hộp màu mở ra. Chàng bắt đầu họa.

Chiều với rừng lặng lẽ, nhưng sắc vàng phảng phất âm thanh; nắng là một sự hiển hiện rõ rệt và đều hòa, tưởng có thể gõ vào không khí ở trên đầu để nghe sự lặng im rung rinh, xao xuyến. — Có lẽ ai nấy cũng đã gặp chàng họa sĩ tóc đen ấy chứ; nếu không thì hãy tưởng tượng đi và luôn tiện, hãy hình dung cảnh rừng thông. Cảnh có lẽ ở bên tàu, và người có lẽ ở bên tây, nhưng truyện này không cốt nơi chốn ở, hay chỉ cốt có một chỗ ở: lòng người.

Chàng trai trẻ đứng quệt những màu lên vải, đôi mày nhíu lại chăm chú vào tranh.

Nhưng chàng không thể không có đơn, khi thấy rừng đẹp, hình thông bóng nắng sáng làm khung cho một cảnh tự tình. Và lần này, chàng lại buồn rầu thêm một lần nữa.

Chàng không xóa được trong lòng chàng một hình ảnh. Ba hình ảnh thì đúng hơn; nhất là hình sau cùng, nổi nà mà đau độc xiết bao! Thanh niên của chàng quá xấu số với tình yêu:



ba cuộc tình duyên chỉ để lại cho chàng những cay đắng.

Lần đầu, người chàng yêu chỉ coi chàng như một người bạn, thua nữa, như một người anh. Lần thứ hai, người ta lãnh đạm hẳn với chàng. Giá ai đâu gặp cảnh ấy, họ sẽ thôi yêu, thế là xong. Nhưng chàng vẫn cứ dỗi theo, không chịu thả. Chàng nghĩ rằng hề yêu thì sẽ được yêu lại, đâu biết rằng sự cố nhiên của lòng mình không cố nhiên chút nào cả, đối với đời.

Và mất mát bao nhiêu thì giờ, những sự mơ ước hão, những nhớ thương hoải, những sự gây dựng không đầu của tình yêu bất mẫn. Rồi có ngày cũng phải hết: người ta đi lấy chồng.

Đến lần thứ ba. Sau khi đau khổ ề chề, lòng trẻ trai lại thử sống lại với mùa xuân, bởi vì mỗi lần đi về ngoài đồng, họa sĩ nghiệm rằng lá non mẫm quá. Chàng lại thấy tình yêu mượn hình một người tuyệt sắc, một nữ thần có tóc óng dài và

hình như tượng xưa.

Người yêu mới cũng yêu chàng. Khi nàng ấy vừa mỉm nụ cười đầu tiên, chàng nói: đời chàng đã tới mục đích; và khi nàng mở lời dịu ngọt, chàng biết tình yêu của mình đã trọn vẹn về người này. Họa sĩ mê đắm quá, đến nỗi nàng mới tỏ ý cùng yêu mà chàng liền tưởng đó là lời hẹn đời kiếp với nhau.

Thực chàng chỉ đợi một chút yêu trả lại để tung cả linh hồn bị nên bấy lâu, hưởng chi vị nư thần của chàng « cũng yêu chàng lắm ». Hai lần thất bại, chàng họa sĩ đa tình — một thì sẽ không làm thơ — đắm đầu vào tình yêu, không thể do dãn gì, cũng như kẻ bị nhử nhiều lần, bèn quyết xông vào cướp lấy bánh. Kể khác đời không khi nào giao thiệp với người thường mà khỏi chềch méch, nhất là trong truyện tình. Họ ở cao quá chàng? Có lẽ...

« Và sắc đẹp chỉ làm bằng cầm thạch », câu ấy dường như đứng một ít với người giai nhân. Sau bao phen rạn hợp nhau, chàng họa sĩ phải ngâm ngùi rời nàng, không muốn kéo dài sự sai lạc của bản đàn nữa. Hai người rất muốn chung hợp, song đã không ăn ý, thì thà rời nhau để còn có thể nhớ lại mà thương nhau. Nếu cố gấn, cố gấn, thì e đến ghét nhau mất.

Và chàng đi, hết chốn nọ đến chốn kia, dạo nổi bất mẫn của mình qua nghìn sông núi. Chàng tự nói đi tìm danh sơn thắng cảnh, nhưng thực chỉ đem nỗi thất vọng cùng đi giữa thế giới của cảnh và của người. Chàng thấy hết rồi, lòng mệt mỏi và trống không như một tòa lâu bị cướp.

Chàng đã trút cái còn thừa ầu yếm — còn thừa nhưng vẫn nhiều lắm — cho vị nữ thần của chàng; và chàng phải thấy rằng có khi linh hồn không đi đôi với nhan sắc. Lòng chàng mệt mỏi; ba lần cho, ba lần mất, dốc cạn hết cả nhụy lòng. Những kỷ hường dị sắc của tình chàng đã trút vào đầu đầu, bay đi trong một luồng gió rui, để chàng thất tình như một người triệu phú bỗng đứng chỉ còn có hai bàn tay không.

ALBO

Thuốc giặt tơ, lụa, len, vải

Những quần áo bằng tơ lụa, vải vì dùng lâu mà ố vàng, Áo len trắng cũ vàng. Áo màu dây bẩn giặt bằng thuốc ALBO thì sạch hết các vết bẩn, trắng bóng tươi màu như mới

Mỗi liều thuốc dùng giặt được từ 3 đến 6 cái quần áo, cách pha rất dễ, không làm hư hỏng quần áo. Giá tiền: Cp.30 một liều

Có bán tại: Pharmacie NGUYỄN BÌNH HOÀNG
52 phố Đồng-Khánh (khởi nhà Cinéma Majestic — Hanoi)

Và chàng đi, và chàng đi, vì mùa mai thay, chàng vẫn còn khá tiền để trả những chuyến tàu. Và may sao chàng đã tình kia lại là một họa sĩ.

Những tranh chàng vẽ, dầu rằng đẹp, song không có tình thần sự sống, không sắc màu hồi hộp niềm yêu. Khi người ta quá lên cao, người ta càng xuống thấp: chàng đã tin lắm, nên bây giờ chàng thấy hết, hết rồi. Chỉ còn đôi bàn tay, chúng tỏ những hình sắc một cách thờ ơ.

Có đôi khung cảnh, mà sâu tình vẫn không thay; ba lần, ba lần thất vọng! Chàng đã có tài phục sinh, nhưng còn gì đâu, sau lần mà chàng đã quyết là cuối cùng? Và những người chàng gặp trên con đường phiêu lưu vạn dặm phong trần chỉ làm chàng ghê sợ.

Hai, ba năm rồi, họa sĩ thất thốn như vậy. Và ngày ấy, đến một chỗ trong xứ lạ, chàng nghe nói có rừng thông ở xa kia, bên vững đã lâu đời. Mùa hè rực rỡ, chàng bèn tìm đến vẽ tranh.

Nhưng vẫn thấy lòng chàng đã hết rồi, — hay là chàng tưởng thế.

vàng ó đầu nhẹ tuôn bay xuống, quả là một trận mưa phấn vàng, vì tiếng thông reo đã giống sản tiếng mưa.

Bây giờ họa sĩ mới hiểu, nhờ lại những bài cách trí nói về mùa hoa thông chín, gió tảo nhị vàng đem đi, khiến dân núi gọi là *mưa lưu-huỳnh* (1). Không gian

khởi hành một cuộc viễn du vô hạn. Gió chờ đi qua trời rộng, nhị của thông đầu rừng lại đến gặp thông cuối rừng, và tất cả nhị của thông rừng này đi đến một rừng thông nào khác. Họa sĩ bất giác nghĩ đến những quả bắp nếp (2) khi nhỏ chàng ăn, miệng vừa nhai, trí vừa không hiểu sao

đi, là cho. Phần thông sẽ đến, sẽ không đến? Kề làm chi! Hoa thông được chẳng tiếc nhị mình, cứ hướng cái khoái lạc rất đỗi đưng của mền yêu, còn đến hay không, đó là công việc của gió.

Nhị vàng mền mồng, tràn đầy, dư dật, cùng nhau viễn hành, rắc vàng khắp nơi. Phần thông vàng đi đến sự vu vơ. Có lẽ ở đằng chân trời, một rừng thông chưa chín hoa, đang đứng chờ nhị của rừng thông này đến. Cũng có lẽ bên kia trời, chỉ có sự vô định của một lần này.

Gió đem đến giữa lòng ám áp của hoa cái thì nhị sẽ thành những quả vĩnh viễn đời đời, mà gió đem vào sự trống rỗng hay vào chốn bùn lầy, cái ấy tùy lòng gió. Nhị vàng không nghĩ tới đâu!

Và lại, tình yêu có mất bao giờ! Phần thông vàng không gặp hoa cái chẳng, thì phần cũng đã làm lộng lẫy không gian trong một buổi chiều nọ. Sự phung phí đã thành mỹ thuật. Trời đã thêm xinh đẹp, phần thông vàng không hề uổng công.

Và chàng họa sĩ đã ngừng đầu hứng lấy bao nhiêu nhị vàng từ trên mái tóc đen, và chàng đã mở lòng nhận lấy cái bài học ngụ trong bài thơ của phần thông vàng. Ở, sao chàng không phung phí như thông? Sao chàng nghĩ chỉ đến sự thiên hạ nhận? Chàng yêu, không đủ sao? Thấp thỏi gì hơn sự chọn lựa, tính toán, yêu để mà được! Những tâm hồn nghệ sĩ như chàng phải chỉ thấy có tình yêu và không nệ đến người yêu. Chàng không xấu, chàng không già, tuổi trẻ và sắc đẹp của chàng xứng đáng với tình yêu lắm, và lòng chàng: một suối ngọt, một vườn thơm.

Miền lòng chàng yêu; miền tình chàng đẹp. Gặp lòng một trí kỷ, tình chàng sẽ ám áp, gặp sự vô tri của một người lãnh đạm, tình chàng sẽ lạnh lùng. Nhưng có bao giờ hết đẹp đâu! Sao chàng

(Xem tiếp trang 18)



Bởi vì chiều nay, lòng chàng lại tái phục, sau ba năm giã bỏ chết rồi.

Bởi vì trí của ta ảnh hưởng đến lòng ta, làm sai sự thực rất sâu kín: chàng trai trẻ nghĩ rằng lòng chàng phải hết, cho nên lòng chàng tuy vẫn thắm còn, mà không lộ được kho sống dấu chôn.

Bởi vì chiều nay, rừng thông vừa chín, và sự tình cờ xui chàng đến đó, và cũng sự tình cờ xui ngọn gió đến đây.

Họa sĩ đương thờ thần kính sự lặng im của rừng, thì bỗng dẫu veo veo những tiếng trùng trùng điệp điệp. Gió đổ qua muôn ngọn thông, tai họa sĩ nghe muôn tiếng một lần, gồm thành một tiếng rậm và nhiều, rào rào êm ái. Và kỳ thay! phần

đã thành một điệu vàng mền mồng; nắng vàng nhuộm vàng những cây và phần thông vàng lẫn vàng trong nắng.

Nhị vàng của thông, ở! có phải tình yêu của thông đó chẳng? Gió hơi se, rừng thông run rẩy, tiếng ngân hữu ý, khí trời thanh một sự đổi trao; muôn cây chắc đương khoái lạc vì đương sống việc ái tình: đó là nhị thông thoát hoa đực bay tìm hoa cái. Rừng thông sung sướng, ái tình tản mạn ôm ấp không gian: ấy là rừng thông đang yêu.

Tình yêu đôi dào gấp mấy của loài người! Phần thông vàng không đi có chỗ có nơi, mà

ở giữa những hàng hạt trắng tinh lại có lỗ lỗ những hạt đỏ khác màu. Có gì lạ! Nhị hoa bắp tẻ đã bay đến trong vườn bắp nếp. Tuy ở vườn nhà bên cạnh, không có một cây bắp tẻ, và có lẽ ở suốt cả làng cũng không có một vườn bắp tẻ nào, nhưng ở xa, rất xa xôi, thế nào cũng có những hoa bắp tẻ đã cho nhị phiêu lưu, trải dặm ngàn đê đến thành những hạt ngọc vàng nạm giữa những hạt ngọc trắng.

Tình yêu của loài cây xa xôi, viễn vọng như thế, không tính toán gần gũi như của loài người. Hoa thông để nhị vàng chảy ra tự trong lòng, và chỉ biết chùng nẩy. Có một việc: là yêu, là gửi

1) Poudre de soufre. — 2) Gié ngô nếp

VÕ-ĐỨC-ĐIÊN
KIẾN TRÚC SƯ



8 - Place Négrier,
Bờ - hồ - HANOI



Các nhà buôn muốn tìm nhà chế tạo lâu năm, xuất sản nhiều các thứ TRICOTS và

Chemisettes

XIN NHỚ: Manufacture

Cu gioanh

68, 70, Rue des Eoentails - Hanoi
Tél. 525 - Maison fondée en 1910

Lúc nào cũng sẵn hàng.
Gửi đi xa rất nhanh chóng.

Tại 183, Đường cầu Cửa Đông
(153, Bd Henri d'Orléans, Hanoi)
TÉL. 388

D' CAO-XUAN-CAM

Tốt nghiệp tại Đại Học Đường Paris
nguyên Trung-kỳ bệnh-viện
quản đốc chuyên trị

Bệnh Hoa Liễu và Nội thương

KHÁM BỆNH { Sáng 8h đến 11h30
Chiều 3h đến 6h

Khí cầu kịp mới về
nhà lúc nào cũng được.

Có phòng dưỡng bệnh
và hộ sinh

NHỮNG NGƯỜI ĐỌC TIỂU THUYẾT

NGUỜI TA có thể nói có bao nhiêu thứ tiểu thuyết thì có bấy nhiêu hạng độc giả. Nhưng lấy những tính cách chung và rõ rệt giống nhau, ta có thể xếp những người đọc sách vào hai hạng: hạng độc giả chỉ cốt xem truyện, và hạng độc giả thích suy nghĩ, thích tìm trong sách những trạng thái tâm lý giống tâm hồn mình.

Hai hạng độc giả cùng đọc sách để tìm cách giải trí cả. Nhưng có nhiều cách giải trí. Từ cách giải trí thông thường để mua vui, đến cách giải trí lý thú của những người coi sự hoạt động của trí óc là một công việc ham mê.

Hạng độc giả trên nhiều hơn. Họ đọc tiểu thuyết gì cũng được, bất cứ loại gì, và chỉ cần xem cốt truyện; họ vội vàng đọc để giờ đến trang cuối sách xem « về sau ra làm sao ». Cần gì câu văn, hay tư tưởng của tác giả: nhiều khi câu văn hay, tư tưởng sâu sắc của tác giả lại là những cái trở ngại trong việc đọc của họ. Hạng này chỉ cần có cái cốt truyện, và những tiểu thuyết lý kỳ, (roman à intrigue) cốt truyện rắc rối sẽ được họ ưa thích. Một cuốn tiểu thuyết hay, nhưng nếu không có cốt truyện lý kỳ sẽ làm họ thất vọng, và phê bình: « truyện chẳng có gì cả, buồn quá ».

Trong nước ta, hạng này phần nhiều là các bà; không thể nhận được câu văn hay, hoặc một tư tưởng thâm thúy, họ say mê về cốt

truyện, và ưa thích các nhân vật có những hành động cao thượng hay bí mật. Nhưng tôi cũng biết nhiều người đàn ông, có học thức lẫn hoi, không thể phân biệt được một cuốn tiểu thuyết hay với cuốn tiểu thuyết dở. Sự thiếu suy xét đó thành ra không phải là vật sở hữu riêng gì của phái yếu.

Hạng độc giả này ngón tiểu thuyết như người ăn cơm lấy nó, và khi đọc xong, họ không có cảm tưởng gì cả. Họ còn bận đọc quyển khác! Chính hạng độc giả này khiến cho các nhà văn hèn yếu, — đáng lẽ bắt buộc độc giả phải theo mình thì lại đi theo chiều độc giả — sản xuất ra những tiểu thuyết cầu kỳ và đúng « mode ».

Nhưng cách sinh hoạt khó khăn hiện nay, cuộc đời mỗi lúc thêm gay go, đã làm nảy nở trong lòng người bên phương tây cái ham muốn lãng quên; một thứ văn chương ra đời mà người ta gọi là « văn chương thoát ly », (littérature d'évasion): những tiểu thuyết phiêu lưu mạo hiểm, những du ký và những tiểu thuyết trinh thám được lòng ưa chuộng của công chúng. Các loại tiểu thuyết này kích thích rất mạnh mẽ trí tưởng tượng của người đọc, và khiến họ quên trong chốc lát cái cuộc đời buồn nản hàng ngày. Những tác phẩm của P. Bénéoit, của Maurice Dekobra những du ký của các « nhà văn du lịch » bán chạy như tôm tươi. Và những tiểu thuyết trinh thám của Anh —

người Anh có biệt tài về cách viết loại tiểu thuyết này — đem tương đối cái khôn khéo của trộm cướp giết người với cái xét đoán chặt chẽ của sở mật thám, khiến cho người đọc mê man không chán.

Chỉ mới có những tiểu thuyết trinh thám sản xuất trong nước ta. Đó là một điều đáng tiếc. Vì ở đây, những loại tiểu thuyết trên kia lại thắng bằng những tiểu thuyết kiếm tiền và võ hiệp. Mà đọc tiểu thuyết kiếm hiệp là người trong khắp các hạng ở xã hội ta, từ người nhớn đến trẻ con. Sự bán chạy của tiểu thuyết này có thể giảng ở chỗ làm mãn nguyện những cái ưa thích thấp hèn trong người ta. Trước hết, một nguyên cớ về tâm lý: tiểu thuyết kiếm hiệp làm thỏa một cái nhu cầu của tâm lý những người bị một sự hèn kém đè nén (un complexe d'infériorité), như người ta với người tâu giảng ở chỗ làm còn tin ở những sức mạnh có thể của tư cách mình, mà cũng không tin — vì không biết — ở sức mạnh vô cùng của khoa học. Bởi thế, chúng ta đi tìm sự an ủi trong những cái tưởng tượng huyền diệu, dù rằng vô lý. Những trẻ con Anh hay Pháp chẳng hạn, chúng cần gì đọc phép luyện phi kiếm bùa, khi chúng tin rằng khoa học có thể làm hơn thế, và chắc chắn hơn?

Tiểu thuyết kiếm hiệp phát triển rất mạnh, vì được một vài nhà văn tham lợi, chỉ cốt chiều theo công chúng để kiếm lợi, tìm hết cách sản xuất ra. Nhưng, may thay, cái dịch kiếm hiệp hình như cũng đã bắt đầu bớt rồi. Tôi ước mong sẽ có những tiểu thuyết phiêu lưu hay trinh thám đến thay vào, sẽ làm nảy nở trong người đọc sự ham thích du lịch và sự thực. (Cái bí mật của trinh thám tiểu thuyết bao giờ cũng dựa vào khoa học hay vào những lý luận chắc chắn). Những tiểu thuyết du ký sẽ khiến người đọc ước mong những cảnh trời xa lạ bên ngoài.

Thạch Lam

(Xem tiếp trang 18)

THƠ ĐƯƠNG

Thu mộ, giao cư
thư hoài

Giao cư, nhân sự thiếu,
Trà ngoại đối lăm man.
Càng hạng yếm đa vũ,
Bà gia sâu tảo hàn.
Thư quyền bệnh nhưng khan.
Nhược vấn sinh-nhai kế,
Tiền-khê nhất diện can.

BẠCH CƯ DỊ

THƠ DỊCH

Cuối thu, cảnh ở quê

Ở quê, thừa ít việc người;
Giữa trưa năm khèn, ngắm coi
núi, đèo.
Ngô sâu ngán nỗi mưa nhiều;
Lạnh lòng chi sớm, cảnh nghèo
thêm lo!

Áo lương còn mặc mùa thu;
Ôm đầu, sách vẫn đôi pho chẳng dời.
Lấy chi qua sống ngày trời?
Một cần cày, để bên ngoài ngời cày.

TẢN - ĐÀ

Tặng Ông - Luân

Lý-Bạch thừa chu, tương dục hành,
Hốt văn ngạn thượng đạp ca thanh.
Đào-hoa đàm thủ thám thiên xích,
Bất cập Ông-Luân tống ngã tình.

LÝ - BẠCH

THƠ DỊCH

Cho Ông - Luân

Sắp đi, Lý-Bạch nghĩ thuyền,
Trên bờ chân giẫm, nghe liền tiếng ca.
Nước đầm nghìn thước Đào-hoa; (1)
Ông-Luân, tình bắc tiến ta sâu nhiều.

TẢN - ĐÀ

1) Đào-hoa là tên cái đầm, nay ở về huyện Kinh lĩn An-huy, sâu không biết đến đâu là đáy. Xưa Ông-Luân, người trong xóm đó, thường nấn rợn để đợi thấy ông Bạch, và hậu tiền ông Bạch lúc đi. Cho nên ông có bài thơ này. Con cháu họ Ông, đời đời giữ lấy làm qui. — Hai chữ « đạp ca » trong nguyên-văn, là lối hát nhiều người cùng dang tay nhau, và giậm chân làm nhịp.

GỬI HƯƠNG CHO GIÓ

Biết bao hoa đẹp trong rừng thẳm
Đem gửi hương cho gió phùng phàng!
Mất một đời thơm trong kẽ núi,
Không người du-tử đến nhâm hương!

Hoa ngở đem hương gửi gió kiêu,
Là truyền tin thắm gọi tình yêu.
Song le hoa đợi càng thêm tủi:
Gió mặt hờn hương nhạt với chiều.

Tản mác phương ngàn lạc gió căm,
Dưới rừng hương đẹp chẳng trí âm;
Trên rừng hoa đẹp rơi trên đá,
Lặng lẽ hoàng hôn phủ bước thềm...

Tình yêu muôn thuở vẫn là hương;
Biết mấy lòng thơm mở giữa đường
Đã mất tình yêu trong gió rú,
Không người thấu rõ đến nguồn thương!

Thiên-hạ vô tình nhận ước mơ,
Nhận rồi không hiểu mộng và thơ...
Người si muốn kiếp là hoa núi
Uống nhụy lòng tươi tặng khách hờ!

XUÂN - DIỆU

Clinique

du Docteur

Vũ ngọc Huỳnh
Lauréat de la Faculté
de Médecine de Paris

72, 74, 76, RUE AMIRAL SÉNÈS
NHÀ THƯƠNG SAU NHÀ RƯỢU
Đỡ dễ và chữa các
bệnh dân bà, trẻ con

GIẤY NÓI SỐ 888

Những ngày thơ ấu

Kinh tởn mẹ tôi

của NGUYỄN - HỒNG

(Tiếp theo)

BÀ TÔI hừ một cái thật dài rồi đôi giọng :
—Mẹ mày nói lạ ! Trước khi đi cậu ấy cũng phải dặn dò mẹ điều gì chứ.

Mẹ tôi quay nhìn gian buồng thiếu ánh sáng và khi trời, trong đó thầy tôi hết nằm lại ngồi, hút chán lại ngủ, không bao giờ đi chơi đâu và họa hoàn mới hỏi vợ con, rồi khê thờ dài. Hai mắt mẹ tôi vẫn lơ đãng mỗi như giọng nói :

— Không ! Cậu ấy đi là đi, có dặn gì con đâu !

Mùa thu ngắn đã qua, tiếp ngay đến mùa đông dài và buồn.

Mùa đông năm ấy ử dột như bà già góa-bụa ốm yếu, trơ trọi trong cảnh nghèo nàn : Mưa phùn liên miên như không bao giờ hết trong cái lạnh lẽo tê buốt của những luồng gió lộng. Người ta như ráo phồi dưới làn không khí ướt át của vòm trời thấp tối.

Nhà tôi ở chung với một nhà hàng sủ. Trong nhà, trừ gian thờ, đâu đâu cũng thấy xếp gỗ phiến, gỗ tấm, gỗ bập và các thứ sảng ván. Và xó xỉnh nào ở cửa hàng cũng giải giác mặt cura và vỏ bào. Quan nhậm mùi gỗ vàng tâm và gỗ giẻ thơm phức, sực nức trong không khí.

Những ngày mưa gió, khách mua hàng vắng, chủ và thợ đều nhàn rỗi. Trưa đến, thợ mộc và thợ vẽ đều chúm, cả vào những chỗ trống, ở hai chông ván, kéo những giấc ngủ không no chán.

Về những ngày vắng lặng đó, đi học về, ăn cơm xong mở sách ra học, tôi thấy tâm trí vẫn lơ lơ như muốn bay đi những đâu đâu. Mặc dầu ở trong lớp tôi đã lơ đãng nhiều rồi. Nhất là những giờ tập đọc, tôi chẳng để ý nghe nghĩa lấy một phút.

Một tay khoan lên bàn để che, một tay tôi vẫn vẽ hai cái vỏ lạc tấy đã tía hết nhân và cọ sát nhân nhụi của thầy tôi bỏ lại. Hai mảnh gỗ khum khum và nhân bóng

ấy trước kia để ở khay đèn. Thầy tôi gọi là đôi rùa ; mà là rùa thần, đêm ngày châu thực «phủ dung đăng». Tri tướng tượng non nớt của tôi đã dàn xếp ra những cảnh rất kỳ khôi trong những giờ im lặng nhất của buổi học chiều.

... Mặt bàn gỗ lim nhẵn bóng là tầng mây sán lạn, mênh mang, trên đó hai rùa thần «vỏ lạc tấy» kia lặng bơi bơi theo chiều gió. Ngón tay giữa và ngón tay trỏ của tôi đặt lên là hai vị tiên đồng : một trai, một gái. Tuy đã thành tiên, nhưng hai vị này vẫn chưa sạch bụi trần, nghĩa là lòng hay còn vương vấn những nhớ tiếc, thương mến. Cưỡi linh qui bay trên không, hai tiên đồng kia đã bao nhiêu năm, tháng tìm kiếm một người cha thân yêu, bỗngưng lia bỏ hai con và không bảo cho biết chỗ mình ở, ngày mình về. Rồi càng bay xa, càng bay lâu, chỉ càng thấy ruộng nương, sông hồ, rừng núi và biển cả mịt mùng tỏa rộng..

Nhưng ở nhà trường, lấy sự vui sướng của các bạn nhỏ, tôi không thấy sự buồn nhớ thăm thía mỗi khi chợt nhớ tới thầy tôi. Về đến nhà, ngồi trên cái giường mọi khi có một ngọn đèn vàng ngà ngà yên lặng trong cái chụp trong suốt luôn luôn vương vấn làn khói mong manh thơm phức, người tôi nao nao cồn cồn như sau mấy bữa chỉ ăn có cháo loãng.

Từng giọt nước lạnh tanh từ ống

máng rơi xuống chiếc thau đồng mỏng đã thấm từng chút khi lạnh vào lòng tôi ; từng tiếng kêu chiêm chiếp se se của con sê lẻ loi rũ lông trên mái ngói đã quỵen đi một chút hơi êm ấm của hồn tôi ; và mây trời xám biếc, mái ngói xanh rêu, tường vôi trắng đục, đã vương qua mắt tôi một mảng mong manh lạnh lạnh.



tóc và hay giật dỗi Chỉ còn có bà tôi ở nhà.

Ngồi xếp bằng ở giữa giường, trên đệm bông, bên lò than tàu đỏ rực, bà tôi yên lặng ngược mắt trông cây thập ác bằng đồng treo giữa hai chậu huệ trắng và ha chân nền thép vàng. Không có những tiếng lẩm nhảm nhỏ như tiếng nói thầm của một người gần hấp hối ấy, không có những đầu ngón tay khô róc lẩy bầy lần chuỗi hạt dài ấy, bà tôi sẽ là một pho tượng mà tất cả cái tinh thần chuyên chế và sức đề nên tối tâm, nặng nề của các thành kiến cổ hủ hiện cả lên trên cái gương mặt hốc hác nhàn nheo và trong hai quầng mắt sâu thẳm.

— Chúa tha tội chúng tôi !

— Chúa thương xót chúng tôi !

Lời van xin càng rên rĩ :

— Chúa nhận lời chúng tôi.

— Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi.

— Bao nhiêu tia sáng trong cặp mắt không còn một ánh vui của bà tôi dần tắt đi... Bà tôi thôi nhìn tượng Chúa giê su râu rĩ, mặt lá giang hai tay rỉ máu trên cây thập ác, từ từ cúi xuống hôn mẫu ảnh nhỏ tròn bằng bạc ở trang hát, Tiếng nói lão sào càng run run :

— Chúa tha tội chúng tôi !. Chúa thương xót chúng tôi !

— Chúa phá mọi sự dữ, ban mọi sự lành cho chúng tôi.

Một lần nữa bà tôi rên rĩ nhắc lại mấy câu trên kia mà từ khi tôi mới nói tới đến nay bà tôi đã bắt tôi đọc lại không biết bao nhiêu vạn lần rồi !

III - Truy lạc

Trừ chiếc tủ chè gỗ gụ, không đẹp nhưng chắc chắn, nhà tôi không còn một đồ đạc gì đáng tiền nữa ! Tủ áo, trường kỷ, án thư, ghế bành, sập son lần lượt bán đi. Cả những đồ đồng và đồ sứ như chậu, mâm, độc bình, bát đĩa cỡ... Sự túng bần còn cướp nốt một đồ vật cũ nhất của nhà tôi : cái đồng hồ

5 et 7, Rue Negret
(Place Negret)
HANOI
Hiệu thuốc
tây Vườn
Hoa Cờ
N a m
T 4 L
3 3 0

Pharmacie TIN
THAM HOANG TIN
Pharmaciens de 1ère classe

thuốc
m ở l
giá hạ
Mở cửa cả
buổi trưa

Docteur ĐẶNG VŨ HỖ
Ancien Interne de l'Hôpital Saint Lazare de Paris
Spécialiste des maladies vénériennes & cutanées

CHUYÊN MÓN VỀ :

Bệnh hoa liễu - Bệnh đàn bà
Sửa trị sắc đẹp

Khám bệnh
Sáng 9 giờ đến 12 giờ
Chiều 3 - 7
Chủ nhật mở cửa buổi sáng

Chỗ ở và phòng khám bệnh
16 & 18 Rue Richard - Hanoi
(Đặc phố Hội-vũ)
Té. 242

AN-THAI
GRANDE FABRIQUE DE POUSSÉ-POUSSE
2, Rue Nguyễn-trọng-Hiệp
HANOI

?? ? 1936
XE KIỀU MỚI

Gặp khi gió kếp mưa đơn,
Dùng xe « AN-THAI » chang
cơm có gi.

Có bán đủ cả : Vải, Săm, Lốp
và đồ phụ tùng xe tay.

quả là.
Tôi không rõ trước ngày để tôi
hàng nhiều năm, nhà tôi có cái đồng
hàng, mặt sơn trắng trở nên vàng
khu, lấm lét chữ cũ ngùn, quả là
đi lau chùi thế nào cũng chỉ khô
sơn. Anh họ tôi đã nhiều lần vác nó
đi chùi, nhưng giờ giấc chỉ đều
được vài tuần rồi ngày một chậm,
sơn càng, máy lại liệt tụy các chốt
đều nhảy nhẩy dẫu.

Bằng lẽ cái đồng hồ ấy bán đi từ
hàng giờ. Chỉ vì, mỗi lần người mua
đến, bà tôi lại chép miệng thờ dài.
Thấy thế thầy tôi lại thôi.

Đôi mắt nâu của bà tôi lơ lơ
nhìn cái di tích của người chồng
buồng bình, ruyơu chề be bết ấy, tỏ
ràng, lúc bấy giờ, cõi lòng già đã lại
thất chặt về nhiều nỗi cơ cực. Cả
tôi cũng buồn rầu!

Tôi không biết chép miệng, tôi
không biết thờ dài, tôi không có
những giọt nước mắt long lanh ở
khóe mắt, nhưng về mặt ngơ ngác
của tôi đủ chứng rằng tôi cũng
cùng một cảm tưởng với bà tôi.
Lần nào cũng vậy, khi người mua
khẩn đò đi, tôi lại thân người ra
hỏi lâu, rồi vợ vẫn tìm một vật gì
để bày thay vào. Và, tôi đã ghen
tức một cách vô lý khi thấy các đò
đạc nó được người mua đem về
lau chùi bóng bẩy.

Theo liền với sự sa sút của thầy
tôi, sự buồn bán của mẹ tôi một
ngày một kém mãi đi.

Trên những vòng kê, không còn
những thùng táo tây khoe màu đỏ
thắm hay vàng tươi, những rổ đào
Vân-nam rực rỡ trong màu hoàng
yến và lá trúc-bách-diệp xanh non,
những lồng cam Hoa-kỳ mong nước
ong ả, những bắp cải nõn nà, và
những mớ cà-rốt, súp-lơ, đậu hà-
lan, cần, họ ngon lành, cao chắm
bung.

Hoa tai và nhẫn vàng, mẹ tôi đã
tháo bán lúc nào không rõ. Cái
thùng Thanh con, trước kia, hễ tan
chợ là đây xu hào, nay chỉ loảng
thoảng ít hào con và tiền trinh.
Lâm bận, chờ mẹ tôi quay đi chỗ
khác, tôi lên đến, khẽ nhắc vì buồn
thùng không.

Bao nhiêu năm qua, nhưng tôi
không thể quên được những buổi
chiều hè ấy. Hơn ba giờ, chợ còn
hộp đóng, mẹ tôi đã cấp thùng lủ
thủi về. Trên bờ hè, dưới những

chòm soan tây lấp lánh hoa đỏ,
mẹ tôi yên lặng đi, đầu hơi cúi, mắt
nhìn soai soai.

Qua những lớp người rồn rập,
huyền ảo, trông mẹ tôi mệt mỏi,
buồn rầu lắm. Tâm trí mẹ tôi lúc
đó chắc đã hoàn toàn tê buốt vì
những ý nghĩ thăm thía về sự trụ
lạc không phương cứu chữa của gia
đình — sự trụ lạc tất nhiên, kết
quả của những sự ép uổng, cố gắng,
nhẫn nhục và hy sinh tối tăm, vô
nghĩa.

buồng ngoài hai bữa cơm. Nhiều
khi ở trong màn giường ngoài nhà,
lầu xong một tràng hạt và đọc thêm
hàng trăm kinh xong mà vẫn còn



Một người cha và một người mẹ
tinh tình khác nhau, không hiểu
biết, không yêu nhau, và gần như
khinh miệt nhau mà phải gần gũi
nhau, hỏi gọi nhau trước hai đứa
con nhỏ nhớn nhờ và một người
mẹ già chỉ biết qui mền những kẻ
nào do khí huyết mình tạo nên rồi
nảy nở thêm ra.

Những đêm lạnh và dài dề mà
thao thức, lo toan, bần tán, là
những đêm mà một người mẹ man
trong khói thuốc phiện, một người
âm thầm trầm trọc. Người thứ nhất
chán nản như không còn thiết sống;
người thứ hai ngậm ngùi chua xót,
thấy sự sống trong tình yêu thương
con vẫn lạnh lẽo, thiếu thốn. Và, cả
hai đều thăm thía cảm thấy rằng sẽ
đến chết, chết vì chán ghét và đau
đớn.

Thầy tôi đã phải ngày ngày lấy
tiền của mẹ tôi để mua thuốc phiện
Vài ba hào thuốc, tôi biết lắm,
chẳng đủ cho thầy tôi hút nào.
Trước kia, dạo còn sung túc, thầy
tôi chỉ dùng năm, sáu hôm là hết
một lạng thuốc. Từ chín giờ sáng
tới nửa đêm, thầy tôi chỉ ra khỏi

thấy tiếng ro ro ròn rã kéo dài, bà
tôi ngọt ngào hỏi thầy tôi :

— Cậu thằng Hồng nó vẫn còn
thức ư ?

— Không ! thưa mẹ con sắp xong
rồi mà.

— Sắp xong rồi mà ! Bà tôi lấy lại
câu nói của thầy tôi, đoạn thờ dài
Sự bực tức và giận dữ của bà tôi
đã tới cực điểm, nên bà tôi mới
dám hỏi thầy tôi như thế. Mà bà tôi
hỏi thầy tôi như thế, từ ngày thầy
tôi ốm yếu, luôn luôn ho ra máu,
thầy tôi phải lo toan, cáng đáng
sự ăn uống trong nhà. Và, hồi câu
ấy, bà tôi còn có một dụng ý nữa
là nhắc nhở một cách khéo léo cho
thầy tôi biết rằng :

— « Vợ mày nó đã khinh tao lắm
đấy ! liệu tìm cách mà chữa hồ
thuốc sai đi thôi. »

Không ! mẹ tôi đâu dám thế ! Đời
sống của mẹ tôi bao giờ cũng chỉ
là cái bóng ngán của bức tường
dày, mãi mãi thân phục ở dưới
chân để rồi sẽ tan xuống đất nếu
ánh sáng soi tắt. Và, người đàn bà
hiền lành để cảm động ấy khi nào
lòng lại bợn những vết kiêu căng,
thù hận ? Mẹ tôi đã chẳng thần thờ

nhìn trộm khi thấy tôi ôm ngực ho,
rồi rừ rựy nhắc cái bình phóng ở
chân giường lên, cúi thấp mặt
xuống se sẽ nhỏ, đoạn lắc đầu thờ
dài ư ?.. Và trong hai mắt lơ lơ
của mẹ tôi đã chẳng nhiều lần
thoảng qua một mảng nước là gì ?

... Một ngày kia, mẹ tôi dắt em
Quế tôi lên Hà-nội, bảo đi thăm
một người chị em và tiện thể vay y
một món tiền để về trả nợ. Trước
khi đi, mẹ tôi đóng trữ mấy ngày
gạo và để đủ tiền thuốc hút một
tuần lễ cho thầy tôi. Mẹ tôi cũng
không quên dúi cho tôi một hào xu
để ăn quà dần.

Sáng hôm cấp thùng ra tàu, mẹ
tôi đứng ngoài cửa buồng xin phép
thầy tôi và cúi đầu yên lặng chờ
thầy tôi trả lời. Nhưng thầy tôi làm
thình hồi lâu rồi mới nói, giọng
thản nhiên của một người xa lạ.

Hơn một tuần rồi mẹ tôi và em
gái tôi cũng chưa thấy về. Nhiều
khi ra bến tàu đón, lại trở về một
minh tôi ngao ngán và bực rọc quá !
Tiền mẹ tôi cho tôi đã hết ngay hôm
sau. Nhâm kỳ nghỉ hè, cả ngày lêu
lổng ở ngoài đường, nhìn hàng bánh
trái đi nhan nhản, tôi khổ sở vô
cùng. Chẳng biết xin ai, và không thể
xin ai ở trong nhà ngoài mẹ tôi,
tôi đã có bản toan ăn bột tiền mua
thuốc của thầy tôi. Nhưng nghĩ đến
những ngọn roi song vun vút lấy
máu dít ra, tôi lại thôi.

Nhưng nhìn quả bánh lâu còn có
thể chịu được, chứ nhìn đánh đáo
luôn mấy hôm, tôi bồn chồn, chân
tay ngứa ngáy, không thể ngồi yên
được. Tôi uất ức phát khóc lên vì
tụi trẻ con xum xum tùm tụm, cãi cọ
nhau, chửi bới nhau, ở trước cửa.

Một buổi trưa, thầy tôi đưa tôi
hào tám đi mua một đồng cân thuốc.
Không đến hiệu bán thuốc vội, tôi
nhập bọn trẻ nọ, đánh đấm vắn đã.

Những trẻ trong đám đáo này toàn
là những trẻ cò bơ cò bắt, bán kẹo,
bán báo, hoặc làm nghề ăn cắp.
Chúng nó nhiều thời giờ luyện tập
đánh đáo. Nền « cá lồ », « đội tý », « câu
diu » (1), chúng rất thành thạo. Hơn
nữa, chúng lại còn có cái đức tính
bình tĩnh khi còn mỗi đồng xu cuối
cùng mà lượt đánh đã gần hết.

Nhưng tôi không thua, vì bao
nhiều năm tháng đến trường sớm
chỉ để đánh đáo với chúng bạn, tôi
cũng đã là một tài tử nhiều mảnh
lời.

(Xem tiếp trang 21)

1/ Những lời chơi đáo với tên riêng của nó.

Các ngài muốn bảo hiểm tính mệnh chắc chắn nên học :

Gõng Tra-kha

1 Bi-thuật của Phật-giáo, gốc tại Cao-Mên do võ sĩ VŨ-ỒN (vô địch Qui-Nhon) đem về nước nhà cho đồng bào ứng dụng.

Chỉ nhất định học trong ba tối thành tài, học phí trả sau khi kết quả mỹ mãn, có cả thể thủ và công, đàn ông, đàn bà ốm yếu, trẻ em từ 15 tuổi trở lên đều học được, không phải dùng tới sức khỏe, không phải uống thuốc, chỉ lĩnh nghiệm ở mấy đạo bùa và kinh tở, đủ đao thật sắc chém bất thành linh, khi ngủ say cũng không đứt.

Võ sĩ VŨ-ỒN mới xuất bản cuốn sách dạy Gõng Tra-kha rất rõ ràng, lại thêm nhiều miếng võ Nhật, Anh, Tàu-cần thiết cho đàn bà và người yếu để giữ mình, và môn thuốc bí truyền công hiệu của Mương, Mãn Sích in có 1500 cuốn, mà đã bán hết 800 cuốn, đã có ngót 100 người thành tài. Xin đến xem giấy cáo ơn của cả: chủ đồn điền và công chức Pháp, Nam khắp ba kỳ. Ở gần xin lại học tập nhà 29 Charceau Hanoi. Ở xa xin gửi mandat Op60 về số có 1 cuốn sách gửi báo đóm (trả bằng tem, xin gửi recommandée). Sách có gửi bán khắp ba kỳ: Saigon: Mai-linh, Huế: Hương-giang, Fafao: Trường-xuân, Hải-phong: Mai-linh, Nam-tân. Căn thơ: Nguyễn Văn Nhiều, Bach-giá: Trần Văn Hùng, Châu Đốc: Thanh Huệ

T. B. — Mua sách hay đại lý trả tiền mandat xin đề tên: VŨ VĂN CHUNG (không lượng thiện xin đừng đến) viết thư xin kèm tem Op.06. Võ sĩ Ôn nhĩ n chữa bệnh bằng Gõng, khởi mới lấy tiền, ở xa mời đi đã có số riêng.



TRÔNG TÌM

TẬP BƠI

TÔI ước ao rằng trong các bạn, những ai chưa biết bơi, nên thừa những dịp nghỉ để học bơi, vì đó là một việc cũng gần cần dùng như biết đọc và biết viết. Và lại cái đó dễ dàng đến nỗi làm người chẳng phải học tập gì cũng biết được.

Ta có thể nói rằng, sinh ra đời, người ta ai cũng biết bơi, chẳng khác nào súc vật vậy, nhưng sự thực chỉ vì ta « không dám ».

Tất cả những người biết bơi cả quyết với ta rằng muốn cho nổi người, ta có thể vận động chân tay cách nào cũng được, miễn là ta không hoảng sợ và biết thở từng hơi dài hơn lúc thường.

Các bạn hẳn đã trông thấy một con chó bơi; nó bơi không khó khăn gì cả — mà nào nó có học bơi bao giờ đâu? Nó chỉ việc cử động chân gần như khi đi trên đất. Vậy hết thấy các bạn có thể bơi theo cách đó ngay hôm đầu, bằng cách đi cả bốn chân tay, rồi coi, các bạn sẽ không chìm đâu.

Nhưng con chó có một cái lợi hơn ta là cổ dài, mũi dài hơn, khiến nó có thể để mình chìm xuống hơn một chút mà vẫn giữ được đầu mõm ở ngoài nước.

Chỗ quan hệ ở cả đây: không sợ chìm thêm xuống một chút. Một điều hơi trái ngược, là muốn bơi, mình và cả đến đầu nữa phải chìm gần hết ở dưới nước, thế mà những người mới tập bơi có một cái tật lớn là: họ cố hết sức để giữ cả cái đầu và cả vai nữa cho thật cao. Một người bơi giỏi làm được như thế cũng còn khó nữa là người mới học bơi. Vậy ta có thể đọc cái câu khá lạ lùng và rất đúng sau

đây: « muốn khỏi chết đuối, phải để cho chìm xuống ! »

Nhưng làm cách nào để gần như chìm nghỉm mà không phải uống một ngụm nước. Cái đó rất dễ: chỉ cần biết thở khác khi thường một chút.

Bạn hãy thí nghiệm thử ngay xem: bạn hãy hít một hơi thật dài cho đầy phổi và nhìn đồng hồ xem bạn có thể ngưng thở được bao lâu. Ai cũng có thể nín thở được bốn năm giây; phần nhiều các bạn có thể nín được một phút; chịu tập trong ít lâu, sẽ tới được 75 đến 80 giây ngay.

Cổ nhiên là nếu bạn vận động chân tay trong khi thí nghiệm, bạn sẽ thấy chóng mệt hơn một chút, nhưng bạn nên nhớ rằng khi ta bơi từ tốn thì gần như không phải cố gắng gì nếu mình ta không cứng đờ ra và nếu ta cứ nhẹ nhàng để cho nước đưa đi.

Một khi bạn đã quen nín thở, dù chỉ từ 30 đến 40 giây, thì cho là bạn sẽ biết bơi rất dễ dàng.

Le Capitain — Robinson
M. dịch

QUEEN ELIZABETH

chiếc tàu bè to nhất thế giới

QUÊNH hiện người ta đang đóng một chiếc tàu bè khổng lồ mới, lấy tên là « Queen Elizabeth ». Chiếc tàu này sẽ là chiếc tàu bè lớn nhất hoàn cầu từ xưa tới nay và đóng xong — trong năm 1939 — sẽ trị giá tới 900 triệu quan.

Đặc điểm của chiếc Queen Elizabeth có những gì? Trọng tải 95 000 tấn; chiếc Normandie có 83.243 tấn và chiếc Queen Mary 81.235 tấn. Dài 343 thước, hơn chiếc Normandie 30 phân và chiếc Queen Mary 3 thước. Rộng 39 thước (Normandie 36 th 40) và sâu 40 thước. Tàu này chỉ chở được 2400 người còn chiếc Queen Mary chỉ chở được 2.000 người là cùng.

Chiếc Queen Elizabeth có 14 tầng không như chiếc Queen Mary chỉ có 12 tầng, tầng thứ nhất để tập thể thao, rồi đến tầng để đi phơi nắng, tầng chứa ca-nô, tầng để giặt chơi, tầng chính và dân dân như thế cho tới những buồng máy.

Sức mạnh của máy là 180 000 mã lực (Normandie 160 000). Chiếc Queen



THẦY — Tại sao anh đi chưa?

TRÒ — !!!

THẦY — Vì lẽ gì nói mau.

TRÒ — Thưa thầy, vội quá nên con chưa kịp nghĩ.

Mary có những 24 nồi sọt - de, còn chiếc Queen Elizabeth chỉ có 12 với hai ống khói, song những nồi sọt - de này lớn hơn hết thầy các nồi từ xưa tới nay: có 71 000 ống dẫn hơi nước, ống chính dài trên một cây số.

Nhà máy điện trên tàu sẽ đủ sức cung điện cho một thành phố có 200.000 người — nghĩa là một thành phố lớn hơn Hanoi của ta.

Nhưng kể về sang trọng thì Normandie vẫn hơn, vì làm hết gần 1 000 triệu quan.

(Vu)
M. lược dịch

Thầy tò loài người

CÁCH đây vài tuần lễ, những nhà nhân chủng học chữ danh hội nghị ở Cambridge để xem xét về công cuộc tiến hành của khoa học, lấy làm kinh hoàng khi nghe bác sĩ Broom trình bày về một bộ xương cổ mà ông mới tìm thấy mùa thu vừa qua ở hang hốc xứ Skerfontain miền Nam Phi châu.

Tới nay những nhà nhân chủng học danh tiếng nhất cho là thủy tổ loài người khác loài khỉ cổ về hình dáng, về răng và về cách xếp đặt bộ óc trong sọ. Những bộ xương người thái cổ mà những nhà thông thái chấp lại được chứng cho cái thuyết trên vì những xương ấy vẫn có chỗ khác xương khỉ.

Những bộ xương đầu tiên và nổi tiếng là: bộ xương Pithecanthropus erectus ở đảo Java về thời đại bắt đầu có nước băng; giống người ấy có đã chừng 500.000 hay 1.000.000 năm và tuy nhiều người cho là một

loài khỉ, nhưng về sau đã được Sir Arthur Keith, nhà khoa học có danh, nhận ra là « người ».

Bộ xương cổ Sinanthropus pekinensis, tìm thấy ở Bắc-bình năm 1929, cũng sống về thời kỳ trên.

Bộ xương Eoanthropus dawsoni ở miền Sussex nước Anh, do ông Charles Dawson tìm được, cũng đồng thời với những bộ xương trên.

Còn bộ xương tìm ra sau hết là Australopithecus xxxxxxxxxxxxxxx cũng sống vào thời đại bắt đầu có nước băng thì cổ giống cổ loài khỉ lớn, hàm răng cũng giống hàm răng khỉ nhưng... răng thì lại là răng người.

Sự phát minh này đã làm các nhà thông thái phải kinh hoàng và riêng Sir Arthur Keith đã phải tuyên bố rằng « sự độ làm đảo lộn hết thầy những quan niệm từ trước tới nay ».

(Vu) M. dịch

LÀM MA SỐNG

TRONG những miền quê ở Nam-tu-lap-pha, người ta rất trú trọng đến việc ma chay. Ấy là một bổn phận lớn và là một điều phải lo nghĩ nhất của gia đình để làm ma cho người trong nhà được chu đáo và long trọng.

Một người dân quê ở miền Tsarna Bara sống trợ trợ không có gia đình thân thuộc, muốn biết chắc chắn cái danh dự cuối cùng của mình có được chu toàn không. Bực ta chọn một cách tốt hơn hết: thuê người làm ma sống. Đám tang ấy rất long trọng, « người chết » cũng thầy chùa và những người được mời đến cất đám hát rất vui vẻ. Những người cất đám lấy làm khen ngợi những nghi lễ và dự tiệc linh đình.

Tất nhiên là họ đã xây sẵn sàng. Bấy giờ bác có thể chết và người ta có thể — nếu nói thế được — nhập quan không kén không trống, vì đám ma đã to rồi.

(D. I.)

SẼ ĐĂNG:

MỘT PHÓNG SỰ

về

PHỤ NỮ CẦN LAO

của TRÔNG LANG

« Một công cuộc thí nghiệm lớn lao ! ! »

Một kết quả rực rỡ trong Y-giới Việt-Nam !

LẠI MỚI TÌM RA MỘT THỨ THUỐC LẬU RẤT CÔNG HIỆU !!!

Bao nhiêu danh sư bác sĩ đã bực đầu trong phòng khảo cứu, cũng đều phải công nhận bệnh Lậu là một thứ bệnh tối nan-y và nguy hiểm. Ấy thế mà phòng thuốc TRÁC-VỸ đã nhờ những công trình nghiên cứu và kinh nghiệm, vừa mới tìm ra được một thứ thuốc chữa bệnh Lậu rất chóng khỏi tuyệt oec. Vì chế toàn bằng các vị thuốc Nam theo phương pháp khoa học nên thuốc rất rẻ, giá 0p.30 một hộp. Chuyên trị bệnh Lậu đủ các thời kỳ, dù mới mắc hay đã lâu, nặng hay nhẹ, đi tiểu đau đớn hoặc ra mủ, ra máu, uống đều khỏi ngay. Đã thí nghiệm nhiều, chưa ai uống hết quá 8 hộp, đã khỏi hoàn toàn. Thuốc chế ra mới có đủ bán ở Hanoi.

TRÁC-VỸ

62. Hàng Cót — Hanoi

Phòng thuốc trừ danh chữa bệnh hoa liễu
Có Đại-lý bán thuốc phong linh khắp cõi Đông-dương.

L'U'OM LẮT

Tiết kiệm trong khí chiến tranh

BÂY giờ một nước có chiến tranh thì chính sách tiết kiệm thì hành một cách gắt gao. Việc đó đã thấy ở Ý, và hiện nay ở Nhật. Ở đây vì cách ăn ở giản dị của dân chúng nên có thể đặt ra những luật lệ rất chặt chẽ. Những hàng nhập cảng bị khám rất nghiêm. Người ta lập một bản có trên hai trăm thứ hàng không được mang vào nước Nhật nữa. Cấm hẳn nhập cảng đồ hộp, đồ uống đóng chai, những thức đồ gọi đầu hay trang, đầm hồ tẻ, nước hoa và quần áo.

Việc miễn cho máy thứ hàng sau đây đã rõ ra luật lệ rất khắc nghiệt: rượu vang được nhập cảng vì nó có buôn bán với Pháp; cà-phê, vì người Nhật có giống nhiều ở Brasil. Phô mát cũng được tải vào nước.

Nhưng cả đến súc vật ở vườn bách thú Tokyo, sau khi bị rút bớt đi, còn phải ăn kham khổ nữa. Chó sói chỉ được ăn cá và rau chứ không được ăn thịt ngựa nữa. (Là đến sự tử cũng phải ăn ít ra một bữa có kèm thêm cá.

Như thế người ta tính ra trong 11.740 gen để mua thức ăn cho súc vật, có thể tiết kiệm được 5.000 gen (đó 50.000 quan). (D. I.)



THẦY. — Tim một chữ trái lại với chữ « kiêu ngạo ».
TRÒ. — Bấm thấy « ngạo kiêu » ạ.

Nước sông Hoàng-hà

SÔNG HOÀNG-HÀ mà người Tàu vừa mới phá đê, thoát trông như một cái đầm nước đục ngầu bùn; nhưng dòng nước chảy mạnh khiến ta không còn thể làm được nữa. Mực lấy một bình nước rồi đánh phèo đi, bình sẽ đầy tới một phần tư phù sa. Bùn với đất sét nhiều tới bực ấy thì thật là một sự lạ ! Nhưng sông Hoàng-hà không có một ngày nào trong hết. Người Tàu nói rằng « nghìn năm cũng không lọc được sông trong »; ngàn năm trước đã có cái đê chỉ cái gì không thể thực hiện được : « khi nào sông Hoàng-hà trong thì việc đó sẽ thành ». Trên nhiều tấm bản đồ của Tàu, giông con sông chảy xiết ấy, từ nguồn, ở những miền huyện bí thần tiên, tới cửa sông ra Hoàng-hải, vẽ bằng màu vàng, mục đích là để chỉ màu nước sông đặc phù-sa. Hẳn là một con sông như thế sẽ đùn rất nhiều phù-sa vào vịnh Pé-Tchi-Li là chỗ cửa sông mới; sông ấy sẽ ảnh hưởng đến sông Bắc-hà rất mau chóng; sông này đã chứa rất nhiều than củi mục trong lòng sông và làm cản trở lớn cho sự đi lại của thuyền bè ở Thiên-tân, cửa bể của Bắc-bình. (D. I.)

« Bệnh ngoại ô »

AY là một bệnh mới mà những y sĩ ở Luân-đôn mới tìm ra. Nói cho đúng, người ta có thể gọi bệnh ấy là bệnh thần kinh ở ngoại ô. Bệnh này những đàn bà có chồng làm ở trong thành phố mà bữa trưa thường không về ăn nhà hay mắc. Khi những người đàn bà sống trọ trọ ấy ở trong một hộ mới mà phần nhiều là ngoại ô, họ thấy mình mới sống ở đây, không quen biết ai, thì hay mắc bệnh ngoại ô. Nói tóm lại cái bệnh mới ấy chỉ là do sự chán nản buồn đũa mà ra. Một thiếu phụ trẻ tuổi vừa tự sát về bệnh ấy, vì những ngày sống của nàng hình như dài giằng giặc trong một ngoại ô ở Luân đôn.

Những bà lẳng giềng của mệnh phụ kia không ai mắc bệnh ngoại ô. Một cái nhà để chăm nom, những con cái để nuôi nấng, ấy là cái hàng rào ngăn họ đi đến con đường buồn tẻ chán nản. Hay trong những trường hợp khác, chỉ một khoảnh vườn qui báu, một con mèo nghịch ngợm, cho cả đến một trò chơi, sự đọc sách hay một việc sru tập gì đó



— Bác lý ơi không biết thanh sắt kia có thơm không mà tôi thấy người nào cũng hít lấy hít để.

là đồ cho họ vui sướng.

Nhưng các y-sĩ định mở những phòng đọc sách công cộng và những hội phụ nữ để chữa cái bệnh mới kia. (D. I.)

Ở nước phật sống

NHỮNG văn sĩ như Père Huc, tác giả cuốn *Loài vật, người và thần thánh*, đã cho chúng ta am hiểu cái xứ Tây-tạng lạ lùng trong đó xuất sản biết bao nhiêu máy tượng kính và chùa chiền. Người ta đều nói rằng dân ở đây quái khách lạ và thường thường tính nét vui vẻ.

Duy có một điều làm mờ ám cái hạnh phúc chung : ấy là trong nước chưa có đức phật sống Dalai Lama. Từ ngày đức phật sống trước qui tiên, người ta đợi một đồng tử khác xuất hiện để kế vị. Và nếu mùa màng năm vừa qua mất thì dân quê dân cũng chờ đợi cho là vì thiếu sự thống trị của tôn giáo. Nhưng không thấy có một đồng tử nào có « những dấu hiệu » xứng đáng...

Dấu hiệu ấy có năm : những nếp nhăn ở thịt chỗ trên vai, tai lớn, có dấu vết một con ốc ở bàn tay, « dấu vết con cạp » (những vằn) ở ống chân, lông mày dài và cong.

Không cần phải có đủ các dấu hiệu, vì đức phật sống Dalai Lama vừa qua chỉ có ba đặc điểm trên. Người ta mong rằng đức đồng tử kế vị sẽ không lâu nữa thì xuất hiện. (D. I.)

Đào sắt ngăn đàn ông, đàn bà tắm ở bãi biển

NƯỚC Bulgarie có lẽ là nước cuối cùng ở thế giới mà đàn ông với đàn bà bị chia rẽ ở bãi biển. Như ở bãi biển Varna và trên khắp các bãi ở ven

Hải-hải, người ta còn thấy những hàng rào cao bằng lưới sắt gai để ngăn hai phái trai gái tắm biển.

Tuy thế cái lối chặn rào sắt đã là một sự « tân tiến » vì mười năm trước đây, người ta chắn bằng hàng rào ván. Ngày nay nếu người ta cấm họ chung đụng thì họ cũng được nhìn nhau, nói chuyện, đưa tình ở « quanh rào sắt » và nếu mê nhau, họ có thể gặp nhau ở ngoài bãi.

Mùa hè vừa qua ở Bulgarie báo chí đã hô hào nhiệt liệt việc bỏ « lưới sắt » ở bãi biển, nhưng gặp nhiều sự cản trở mãnh liệt. Giáo sư Boris Mederanov và vợ ông cầm đầu cho phái giữ rào sắt. Bà ấy cắt nghĩa rằng « những người mẹ nào biết điều thì đưa con gái ra bãi cát có hy vọng gì được chồng cho con : vì không gì lợi bằng để cho người đàn ông nhìn một cô gái đẹp đẽ xa và bị ngăn bằng một bức rào... ». Bà kết luận rằng « cái cực hình ấy đưa đến việc lấy nhau, còn như sự chung đụng quá dễ dàng khiến họ thỏa mãn sẽ làm cho người đàn ông không nghĩ đến việc lấy vợ nữa ».

Vì nhờ có sự bênh vực ấy nên lưới sắt ở Bulgarie nay vẫn còn. (Vu) M. dịch

CABINET D'ARCHITECTE
NGUYỄN - CAO - LUYỄN
HOANG-NHƯ-TIỆP
Architectes diplômés P.L.G.I.

Angle Rues Richaud et
Borgnis Desbordes — Hanoi

Nếu quý ngài muốn đỡ tốn thời giờ và tiền bạc thì nên dùng một cây đèn manchon hiệu

PETROMAX RAPID

Đèn PETROMAX RAPID đã hoàn toàn đoạt một kỷ-lục mới trong kỹ-nghệ đèn manchon

KHỎI PHẢI SÔNG BẮNG RƯỢU ALCOOL :
KHÔNG ĐẦY MỘT PHÚT ĐỒNG HỒ ĐÁ THẤP SONG CÂY ĐÈN :
MUỐN ĐỐT BẮNG DẦU HỎI HAY DẦU SÁNG CỨNG ĐƯỢC :

thiết là một thứ đèn chế tại Đức quốc hoàn toàn liên lợi và bền bỉ vô cùng, xưa nay chẳng có thứ đèn nào sánh kịp.

Đại lý độc quyền sứ Đông - Dương :

Etablissements **DAI-ICH** - 29, Bd Tongdocphuong, Cholon
Chuyên môn bán đủ các kiểu đèn manchon và đồ phụ tùng các kiểu đèn



N. 827 - 200 bougies
1 litre dầu đốt đúng 18 giờ

N. 828 - 300 bougies
1 litre dầu đốt đúng 12 giờ

N. 829 - 500 bougies
1 litre dầu đốt đúng 10 giờ



THƯA TỰ

TIỂU THUYẾT của KHÁI HUNG

(Tiếp theo và hết)

Quả họ thành công, vì ai mà không thích thuật lại những điều mình biết cho người không biết nghe, nhất khi những người này lại cầu cạnh, ăn cần muốn nghe.

Chấp nối các mẩu lại, hai người đàn bà nhất là Chuyền, — vì Chuyền rất có tài thêu dệt— dựng thành một câu chuyện có đầu, có cuối, lại có những đoạn thất mớ như một thiên tiểu thuyết vậy.

☐ Câu chuyện đại khái thế này:

Anh chàng rề tấp tênh hy vọng được mẹ vợ mừng cho vài cái nhà và ít ra cũng được vợ mang theo về một vài vạn bạc tiền hồi môn. Chàng hi hửng nghĩ đến nhiều món tiền to tát, mà môn học phí bên Pháp là một, — học phí nghĩa là kể cả tiền ăn chơi trong đó.

Đến lúc nghe theo bà mối quả quyết cùng cô dâu vào lấy mẹ vợ hai lay, Phan đã yên trí rằng sắp sửa được làm chủ nhân ông một cái tài sản kếch sù. Lăn đầu chàng thất vọng. Và chàng cho hai cái lay của chàng hoàn toàn vô ích.

Nhưng Phan không tuyệt vọng, nhất hôm nhĩ hi chàng lại thấy mẹ vợ xử hẳn ra một người rộng rãi, và thân yêu đối với con và rể. Và chàng nghĩ thầm: « Thôi, chẳng trước thì sau, vội gì ! »

Vì thế, không những Phan tạm không lưu tâm đến những tòa nhà của bà Ba và món tiền hồi môn của Cúc, chàng còn tránh không một lần nhắc tới hay tìm cách nói xa xôi, hời dờ y tứ vợ.

Và vì thế, Cúc bỗng bệch sung sướng trong tháng trăng mật. Nàng cảm động biết bao, khi thấy môn lần nàng gợi đến chuyện

tiền nong, tài sản của nhà mình. Phan lại nồng nàn hôn nàng và ghé tai nàng thì thầm: « Cửa cái quý sao bằng em. Em là tất cả kho báu của anh rồi ! »

Cúc tin lời chồng và càng sung sướng, vì trước kia nghe người ta thì thảo bèn tai những lời mai mỉa nhà Phan, nàng vẫn áy náy không yên, tuy không bao giờ dám hé môi than phiền một lời với mẹ. Việc gã chồng cho nàng, nàng cho là hoàn toàn chỉ thuộc quyền của mẹ. Mới lớn lên nàng còn ngây thơ, đã biết gì. Nghe nói đến chuyện chồng con đã xấu hổ, nàng đâu còn dám bàn tán, kén chọn.

Nay Cúc thấy những điều lo sợ của mình không cần cứ vào đâu hết: Phan không phải là một tay đào mỏ như người ta huyền truyền. Trái lại chàng chỉ là một người ngay thẳng không biết lừa dối ai, một chàng thiếu niên đa cảm đặt tình yêu lên trên hết mọi sự ở đời. Sự thực Cúc chỉ nhận xét đời bằng khối óc lạnh mạn, bằng tâm hồn lạnh mạn: Thiếu nữ nào mà không lạnh mạn, dù thuở nhỏ sống một quãng đời vô vị và nhận được một nền giáo dục tầm thường như Cúc chẳng nữa.

Nhưng trong thời Cúc đương mê man với ái tình mới mẻ, một hôm bà huyện bảo nàng:

— Có cái nhà đằng kia vừa lên xong mà người ta cần tiền nên phải bán, rẻ lắm, mẹ cứ nên mua đi.

Cúc khép nép thưa:

— Bà: mẹ, con có tiền đâu mà mua.

Bà huyện giọng âu yếm:

Thương vợ ta phải thương cách nào cho vợ biết ta là người thật thương vợ

Người biết thương vợ nếu có mua hạt kim cương cho vợ đeo, cũng chưa phải là biết thương vợ. Thương vợ mua cho vợ một cái xe ô-tô hòm, chiều đi chơi mát cũng chưa phải là biết thương vợ.

Người biết thương vợ, biết tới nghiệp cho vợ thì không tức nào đáng thương hơn là lúc vợ có thai, mang nặng đẻ đau khổ sở trăm bề. Phần làm đin ông cũng đáng tìm cách nỡ cho vợ đỡ đỡ chút khổ. Cái khổ nhất là lúc vợ sinh đẻ. Ta nên nhớ mua cho vợ hai chai thuốc ĐƯỜNG THAI HIỆN NHANH-MẠI, uống trước khi sinh. Uống được hai chai thuốc này rồi khi chuyển bụng, đẻ liền và đẻ mau lắm không đau bụng chút nào. Bón nhỏ sinh ra khỏi các bệnh sởi, đen và không quặt queo. Thuốc này hay lạ lắm, cho đến đẻ con so đũa bé lớn sinh cũng hết sức rõ ràng và cũng không biết đau bụng là gì.

Tôi vẫn biết việc sinh đẻ là bề trọng. Nếu mìn thuốc hiệu Nhanh-Mại của tôi không thất hay, tôi làm quảng cáo nói dối, mang tôi lớn và hiện thuốc tôi không thể đứng vững được. Ai có dùng rồi cũng khen thuốc Nhanh-Mại hay như thuốc Tiên, vì uống nó khi sinh đẻ là thường và không ai ngờ được có một môn thuốc hiệu nghiệm như vậy.

Thuốc có bán khắp Đông-pháp. Giá mỗi hộp 1p.00.

Tổng phát hành Bắc-kỳ: NGUYỄN VĂN ĐỨC, 11, Rue des Caissees, Hanoi

XX

Từ đây trở đi câu chuyện « đào mỏ » của Phan dần dần lan truyền trong khắp các xóm làng Giáp: Người ta bàn tán, khen chê, phàn nàn, nhưng hơn hết người ta vui thích.

Cái xào huyệt truyền bá những tin tức cổ nhiên là nhà Trinh và Khoa, hay đúng hơn nhà Tín h và Chuyền, vì bao chuyện lượm lặt được đều nhờ ở tài hai người đàn bà này.

Bây giờ họ không ghét nhau nữa, hay bằng quên lòng thù ghét tâm trí để cả vào việc đào mỏ của mẹ con anh chàng rề nhà bà Ba. Họ đem kể cho nhau nghe những điều mà một người biết, rồi họ cùng cười khoái trí sung sướng.

Việc thừa tự, họ không nghĩ đến nữa. Một đời khi họ có nhắc tới thì cũng để làm tăng cười chứ không ai còn tưởng đem nó ra để chằm chọc lẫn nhau như trước kia.

Trước kia, ngay sau hôm bà Ba nhờ Khoa sang xem hộ bản giao kèo cho thuê nhà, hai gia đình đã suýt to chuyện với nhau. Hai người đàn ông phải giữ hết tài khôn khéo, phải đem hết tinh thần nạy ra mới cứu vãn nỗi hòa bình.

Chính hôm ấy, một sự không may, Khoa đến nhà một người bà con ở xóm ngoài có chút việc riêng, mãi tới mới về. Trong khi chàng vắng mặt, Tín sâu đón hỏi thăm Chuyền xem chàng đi đâu. Chuyền thật thà đáp không biết vì nàng không biết thực. Nhưng Tín không tin, mím cười nói khích bác, mỉa mai. Chuyền chẳng chịu nhận, trả lời lại, thế là đôi bên lồng lộn lên. Và ngay

bữa ăn chiều, Chuyền không sang bếp chung thổi nấu. Lúc Khoa về, viện đủ mọi sự thiêng liêng ra thế rằng không hề có đặt chân tới nhà bà Ba, nhưng Tín nhất định không tin chỉ cười mát.

Cách đó ít lâu, nghe theo chồng hai người đàn bà làm lành với nhau để rồi gặp câu chuyện bất bình lại giận dữ, khích bác, thù ghét nhau như thường.

Nhưng một hôm bà Ba lui thủi một mình về làng Giáp. Lăn đầu người ta không thấy Cúc đi kèm bà ta. Và cũng lần đầu, vì buồn phiền, không duyên cớ bà ta sang chơi nhà Trinh và Khoa. Hai người đàn ông tỏ ý thương hại cái cảnh cô độc của bà ta, nhất lại thấy bà ta như già thêm mấy tuổi, mặt dần deo, má hốc hác, mắt mờ xạm.

Tín và Chuyền thì không bao giờ vui vẻ bằng, vui vẻ đến nỗi như trở nên thân mật với kẻ thù xưa. Họ soạn suýt ăn cần trò chuyện, mục đích chỉ để dò la tìm biết những điều bí ẩn, những điều mà họ chắc tự nhiên bà Ba không dám thổ lộ ra.

Sau lúc bà Ba vừa trở về, Chuyền quên bản chuyện xích mích vịn tay vào vai Tín gặp người lại mà cười. Nàng đoán thấy nhiều điều hay hay, và nàng sung sướng, vì biết chắc rằng bà Ba đương khổ sở.

Rồi trong mấy hôm sau, hai người đàn bà lần đến chơi bà lý Thuận, anh cả Thiện, làm thân với họ nữa. Lại bỏ tiền ra mua chuộc cái Tửu, đưa dây tơ gài theo hầu Cúc và vừa bị bà Huyện đuổi về. Làm bao nhiêu công việc nhỏ nhặt và khó khăn ấy để dò chuyện nhà bà Ba.

— Vốn riêng thì mẹ để làm gì?
— Bẩm mẹ con không có vốn riêng.
Bà huyện cười:
— Thôi, cô đừng nói ồn! Cái nhà này mẹ xem nên tậu làm mẹ với mách...

Các về mặt sự bãi:
— Bẩm mẹ, con quả thực không có vốn riêng.

Bà huyện yên lặng, ngồi nhai vôi. Tỉnh thoảng bà vừa liếc nhìn Cúc vừa đưa chiếc khăn đỏ lên lau mép.

Đang đi ba hôm, bà lại bảo Cúc:
— Có cái đồ đi diễn ở mạn Thái-nguyên bán rẻ lắm, rộng tới gần bảy trượng mà giá chỉ độ hơn một vài thôi, thiết tưởng mẹ cứ mua về xin tiền cụ mà tậu.

Cúc dạ lí nhí trong miệng, rồi bởi ý kiến chồng mà nâng cho là một người không thiết của. Nhưng nàng kính ngạc biết bao, khi Phan ngắm nghĩ rồi trả lời nàng:
— Mẹ nói cũng phải. Cái đồ đi diễn ấy mà không mua thì thực bỏ mất một dịp tốt. Em thử về hỏi mẹ bên nhà xem.

Thấy Cúc từ từ, ngần ngại, Phan tiếp luôn:
— Giá mẹ sẵn tiền thì mẹ cũng tậu rồi đấy, nhưng hiện mẹ không sẵn. Vậy em cứ về bên nhà bầm mẹ tậu cho em rồi sau không thích thì để lại cho mẹ cũng được.

Chẳng được, Cúc phải đem việc tậu ruộng trình với mẹ tuy nàng biết trước rằng thế nào cũng không xin nổi. Nàng còn lạ gì cái đức kiết của mẹ. Lúc nàng tay không trở về nhà chồng, bà Huyện vẫn niềm nở không hề tỏ vẻ tức giận hay nói một câu day nghiệt.

Nhưng mấy hôm sau, trong câu chuyện với con và dâu, bà đem việc nhà những người quen biết ra thuật bằng một giọng rất tự nhiên, như không định ám chỉ ai: Đó toàn là những chuyện tiền hồi môn hàng vạn mà các nàng dâu đem theo về nhà chồng.

Cúc đã hơi hiểu ý mẹ chồng. Nhưng nàng biết làm sao! Đã nhiều lần nàng về nhà khóc lóc với mẹ năn nỉ xin mẹ một cái nhà hay một ít vốn, để khỏi bị nhà chồng khinh bỉ. Nhưng bà

Bà tìm đủ có đề từ chối. Nào: « cho cậu mẹ để cậu mẹ phá tán đi, tôi giữ chẳng qua cũng chỉ là giữ cho cậu mẹ ». Nào: « bây giờ còn ở nhà với cụ huyện, thì cậu mẹ cần gì tiền ». Thấy Cúc kêu nài mãi, bà cúi tiết nói thẳng một điều mà bà vẫn nghiêng nghĩ xưa nay:
— Về bảo cậu ấy cứ lo ra làm quan, lo ra làm tri huyện đi đã, tốn bao nhiêu... rồi mẹ... giúp.

Chờ ba tháng vẫn không thấy nảy ra một tia hy vọng còn con bà Huyện chán nản và bắt đầu một chương trình hành hạ. Thoạt tiên bà bắt Cúc đuổi con Tũn. Bao nhiêu công việc nặng nề Cúc phải cáng đáng lấy hết, nào làm cơm, khâu vá cả đi chợ.

Chỉ có hai việc bỏ củi và gánh nước là Cúc được phép sai đầy tớ giúp mà thôi.

Sự điếm trang, Cúc cũng không được màng tới nữa. Bà Huyện bảo nàng:
— Có chồng rồi, còn cần làm dáng với ai?

Cúc tự an ủi thầm rằng bị mẹ chồng ghét nhưng đã được chồng

không dám tát một người đàn bà. Chuyện, giọng mỉa mai, cái lại:
— Chà! khi người ta chủ tâm đào mỏ vàng mà đào phải rặt một giống đá sỏi thì người ta khỏi sao không cầu tiết!

Trình cười và như phân trần:
— Đấy nhé! Con người ta để ra mà người ta còn chẳng cho gì để đến nổi bị nhà chồng đầy đọa, huống hồ là...

Chàng ngược ngược không dám nói dứt câu, khiến Khoa phá lên cười nói luôn:
— Huống hồ là chúng mình, phải không? Em nghĩ đến câu chuyện thừa tự của cô ta mà em vừa tức mình vừa tức cười.

Chuyện giọng tự đắc:
— Còn ai lạ tính nết cô ta!

Tỉnh thờ dài nhìn Chuyện:
— May mà hai anh em không ai nhận lời, chứ nếu nhận lời thì thực là một cái bẽ lớn. Cô ta chỉ cói đem miếng thừa tự ra dừ.

Chuyện tiếp liền:
— Để con cô ta đi lấy chồng cho em thăm.

Khoa vỗ tay cười:
— Nhưng rút cục không em

thăm tí nào, thế mới chết chứ!

Mọi người cười reo. Trình kết luận:
— Chung qui chỉ sự cụ là đáng thương nhất: đi lại nịnh hót mãi mà vẫn chưa sơ múi gì!

Khoa nghĩ thầm:
— Kề đáng thương thì đáng thương tuốt, từ bà Ba, Cúc, Phan, bà huyện cho chí anh em mình. Hừ! tiền! khốn nạn!

HẾT

Khái-Hưng



thăm tí nào, thế mới chết chứ!
Mọi người cười reo. Trình kết luận:
— Chung qui chỉ sự cụ là đáng thương nhất: đi lại nịnh hót mãi mà vẫn chưa sơ múi gì!
Khoa nghĩ thầm:
— Kề đáng thương thì đáng thương tuốt, từ bà Ba, Cúc, Phan, bà huyện cho chí anh em mình. Hừ! tiền! khốn nạn!

HẾT
Khái-Hưng

Thuộc THƯƠNG - ĐỨC

18, PHỐ NHÀ CHUNG - HANOI

(Có chi - cục và đại - lý khắp các phố Hanoi và tỉnh Bắc-kỳ)

Nhà thuốc ta danh tiếng nhất bây giờ, thì chỉ có nhà thuốc Thương-Đức, vì chủ nhân là ông Lê-ngọc-Vũ, Hiệu-trưởng trường Bắc-Nam Y-Học Hàm-thụ Học-hiệu, lúc nào cũng cùng hết thấy các người trong ban khảo-cửu tận tâm nghiên cứu và thí nghiệm cổ kim, chế luyện thành những thuốc cao đơn hoàn tảo: xem về mỹ-thuật thì chẳng kém gì thuốc Âu-Tây, nói về công dụng thì không thua gì thuốc Nhật-Bản. Thực là một nhà thuốc duy nhất ở nước ta hiện thời vậy.

Tại nhà thuốc Thương-Đức có phòng khám các bệnh hiểm, có phòng riêng xem mạch cho đơn. Ai muốn dùng thuốc chén, hay mời đón đi xem bệnh ở đâu đều được cả, và một khi bệnh nhân nào tin chữa, nếu thuốc không có cao đơn sẵn hợp vào bệnh mình, thì đều được chế riêng thuốc cho hợp bệnh, chữa đến kỳ khỏi mới thôi, tiền nong nhà thuốc không cần, miễn là được chữa khỏi một bệnh khó khăn nguy hiểm là được rồi.

Các tỉnh Bắc-kỳ và khắp thành phố Hanoi bây giờ, phố nào cũng có nhà bán thuốc Thương-Đức, đủ tỏ thuốc Thương-Đức có tin nhiệm và cần cho quần-chúng là những nào. Rồi ta sẽ xem, bóng cờ và bóng biển nhà thuốc Thương-Đức sẽ phấp phới và chói lọi cả ở hết thảy những thị quê và trong xứ Đông-dương.

Ở xa muốn hỏi bệnh xin định theo tem trả lời. Muốn mua thuốc gì, sẽ gửi bằng cách lĩnh hóa giao, rất nhanh chóng. Thử từ để

THƯƠNG-ĐỨC - Hanoi

CÉCÉ TRICOTS É

Les tricots CÉCÉ vous invitent à venir voir leurs jolis modèles à la Foire de Hanoi STANDS SÉRIE 1 N° 3 & 4
En gros: CU CHUNG
100, Rue du Colon - Hanoi

Chỉ mất 3 xu
mua khoa học huyền bí là có thể biết cách thức và công hiệu ghê gớm của
BÙA YÊU CHÀI MƯ'Ò'NG
HỎI MUA TẠI CÁC HIỆU SÁCH LỚN
ở nhà quê không mua được xin gửi về cho
nhà in MAILINH - Hanoi
sẽ có sách gửi đến tận nhà.

PHẦN THÔNG VÀNG

(Tiếp theo trang 8)

lấy có thất bại để giảm bớt yêu, để làm sai lạc tình cảm? Đến hay không, đó là công việc của gió; đời là một cuộc đánh số, thì ái tình cũng là một sự rủi may.

Mà rừng thông kia có bao giờ không có trái? Hoa đã gặp hoa, tình đã gặp tình. Nhờ phần thông rất nhiều, nhiều quá sự cần thiết. Nếu phần ít thì sự mát mẻ sẽ có ảnh hưởng, nhưng phần bằng hà sa số, thì vẫn có một phần khá lớn đến nơi...

Chàng thất bại ba lần; lần thứ tư sao lại chẳng là một lần thắng nữa, một trăm lần nữa? Mười phen yêu, ít nữa cũng hai phen gặp, một trăm phen yêu đã cho ta hai mươi phen gặp rồi. Và vẫn cứ còn đủ một trăm tình yêu!

Chỉ sợ ta nghèo, không đủ tình để phụng phỉ. Ta không thêm aghĩ sự thiên hạ cho lại, nhưng ta cứ cho, tự khắc thiên hạ cũng đem đến cho ta. Mà nếu thiên hạ không cho, thì đã sao chứ? Phần thông vàng đã làm đẹp không gian, tình của ta sẽ theo mộng cho lắm vài xoàng xĩnh của cuộc đời, bầu trời sẽ vang động những tiếng đàn hát, những phần vàng của lòng yêu; và cuộc đời, nhờ bọn đa tình, sẽ kém bề hững hờ, nhạt tẻ...

Trời ơi, chàng họa sĩ sung sướng quá khi nghĩ xong những điều đó, vội vàng chạy về quán trọ để rồi đi tìm lại cuộc đời, lần vào sự sống mà yêu, yêu mà cho, cho tất cả lòng tươi thắm của chàng, ba năm ròng chàng tưởng đã cạn rồi, nhưng kỳ thực vẫn là một nguồn vô tận...

Và khi những bước hồi hộp của chàng trai đến cuối rừng, chàng xuyt mẽ ngã trên cỏ xanh, vì thấy trên trời bao la, phần thông vàng đương bay lan trong tám hướng của cõi đời.

Xuân Diệu

Những người đọc tiểu thuyết

(Tiếp theo trang 9)

Bây giờ tôi mới nói đến hạng độc giả thứ hai, thật đáng tiếc, lại rất hiếm. Hạng này là những người không lười trí, họ ưa suy nghĩ, tư tưởng và tìm tòi. Họ thờ phụng và theo đuổi cái đẹp, cái hoàn toàn. Họ biết thưởng thức một câu văn hay, một ý tưởng sâu sắc, và cảm thấy một cái thú vô song khi sắp bước vào tâm hồn của một nhân vật nào.

Những người này không bao giờ cần biết cốt truyện « về sau ra làm sao ». Tiểu thuyết có cốt truyện ly kỳ và rắc rối chỉ khiến cho họ bực mình vì không được biết rõ tâm hồn tác giả.

Họ cũng đọc tiểu thuyết để giải trí; nhưng cách giải trí cao quý và thanh nhã đem đến cho họ những điều ích lợi và khiến tâm hồn họ trở nên rỗi rãi. Họ cho đọc sách là cái thú thần tiên nhất, và có lẽ những điều có được đẹp đẽ và sâu sắc nhất của họ là nhờ ở tiểu thuyết mà ra. Những tiểu thuyết bắt buộc họ phải suy nghĩ là những tiểu thuyết họ ham thích. Đọc sách, đối với họ, là một cách luyện mình để cho tâm hồn phong phú hơn lên.

Bởi thế, họ không cần chú ý đến cách xếp đặt và bố trí câu truyện trong tiểu thuyết. Họ cần gì cái vai chính này về sau có lấy hay không lấy cô thiếu nữ xinh đẹp kia? Họ cốt chú ý đến cách diễn tả tâm lý của tác giả xem đúng hay không đúng, lời hay hay sâu sắc. Vì vậy, họ rùng rùng với cái tốt xấu của người trong truyện; cái tâm lý của một anh ăn cắp cũng hay là như tâm lý của một ông thánh hiền.

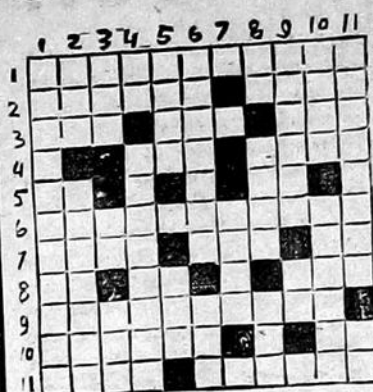
Hạng độc giả này là mục thước đo trình độ văn chương. Họ có nhiều, tức là văn chương phong phú và giá trị. Họ là những tri kỷ thân yêu của các nhà văn chân chính, và khiến những tác phẩm xuất sắc không phải mai một trong sự bỏ quên. Chúng ta chỉ còn mong rằng ở nước ta, những người này một ngày một nhiều thêm.

Thạch Lam

Hộp thư

Một bạn đọc - Đời nay sẽ xuất bản thơ và thơ dịch của T. Đ.

CHỮ



Ngang

1 - Tên chữ cây nghệ. 2 - Vui mừng. Một bữa ước về địa trung-bãi. 3 - Ông vua ấy sinh ở chùa Dận (Bắc Ninh). Xôi nèn. Những lời của ông cụ toàn quyền Sarraut (đã biến thành tục ngữ) 4 - Một nhân vật trong truyện Gia đình. Tên một ông quan cuối thời Tự Đức được người Pháp trọng dụng ở Bắc-kỳ. Chữ đầu hai họ đồng đình nhất ở nước Nam. Kín như... nút (tục ngữ) 6 - Trang lém. 7 - Thường tình của đàn bà. Những loài biết việc ấy thật ăn thường ngon và bổ. Loài vật hai chân có cánh hay không có cánh. 8 - Tiếng kêu của loài có cánh. Một bệnh thông thương của cơ quan hô hấp. Ngăn lại. 9 - Nghiệm thuốc phiện (chữ nho văn hoa) 10 - Bùa hiệu vợ chồng hay trai gái. Chứa nhỏ. 11 - Con vật nước mặn dùng để « nói mặn ». Chỗ xa xỉ nào nhiệt đây thú vật.

Ngày Nay

Tuần báo ra ngày chủ nhật

Mua báo kể từ 1er hay 15 tháng tùy

Mua báo phải trả tiền trước

	Một năm	6 tháng
Đông-dương	4.20	2.20
Pháp và thuộc địa	4.80	2.80
Ngoại quốc	8.80	4.80
Các công sở	8.80	4.80

Ngân phiếu gửi về:

M. le Directeur du **NGÀY NAY**
TÒA SOẠN và TRỊ SỰ
80. Av. Grand Bouddha, Hanoi
Giấy số 874

Độc

1 - Tác giả thiên Ly tao. 2 - Đè cảm vào lọ hay vào tai. Không ngay thẳng. 3 - Sân kín. Nhớp nhựa. Lười biếng. 4 - Nền oán là thường. Bọn đàn anh trong làng. 5 - Mờ. Vì bất công. 6 - Tình cảnh trong nhà, Tiên đồng. 7 - Khi con mèo nó cẩu. 8 - Người vá trời - Vào sông thì phải tùy. Tên một ngọn núi có tiếng ở Bắc-kỳ. 9 - Ánh sáng tươi đẹp (bướn sáng). Không thành đôi trong bài chẵn. 10 - Chết đinh Bọn chúng ta (chữ nho). 11 - Sánh với tài tử. Người của thế giới bên kia.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỶ TRƯỚC

(Xem N. N số 130)

NGANG

1 - Bà sắc tư phong. 2 - Ý Im. Hư An ái. 3 - Nhập gia. Mã. 4 - Hồi hiệp chí kỳ. 5 - Bá. U ân. U. Dịp. Bắc kinh. 7 - Anh hoa. Lí chí. 8 - Báo chatch. E. 9 - Am. Cù mộc. An. 10 - Đỗ quyền. Bồn. 11 - Á Nghĩa vụ. 12 - Oan nghiệt. Ít.

ĐỘC

1 - Bình địa ba đảo. 2 - Hoa. Namô. 3 - Sĩ ái. Nho. 4 - Âm phủ - Cư an. 5 - Giá. Uy. 6 - Thiên Bạc-mệnh. 7 - Ưa ấp. Hồ-nghi. 8 - Cục lạc. Hè. 9 - Hạnh. Kín. Bít. 10 - Ông. 11 - Dịch. Oa. 12 - Nam kinh. An. 12 - Giải phiến. Ut.



Lời cảm ơn

Chúng tôi xin thay mặt hội ái-hữu thợ giấy, thợ da Hanoi và tặng gia, trân trọng cảm tạ các ngài và tất cả các anh chị em xa gần đã thăm viếng, cho đỡ phúng hoặc đi đưa đám anh Nguyễn danh Tấn, Hội-trưởng hội ái-hữu thợ giấy, thợ da Hanoi đã tạ thế hôm 23 Octobre và cất đám hôm 25 Octobre 1938. Ban trị sự HAHTGTDH

ENSEIGNEMENT PAR CORRESPONDANCE

Préparation au BE et au DEPSFI : 3\$00, au CEPFI : 1\$50 - Cours de 1ère et 2ème années E.P.S. 2\$00

Ecrire à l'Ecole TRITON
Rue Miribel Hanoi. Joindre un timbre pour la réponse.



VÊTEMENTS D'ENFANTS

VĨNH-LONG

53 Rue de la Citadelle 53

HANOI

Nhà chuyên may quần áo trẻ con mở trước nhất

BÁN BUÔN BÁN LẺ KHẮP ĐÔNG-DƯƠNG

QUẦN ÁO MAY SẴN HOẶC ĐO CẮT THEO MẪU

RẤT TIỆN CHO CÁC TRẺ EM VẬN ĐI LỄ, ĐI CHƠI VÀ ĐI HỌC



CÁC NHÀ BUÔN MUỐN ĐƯỢC NHIỀU HOA HỒNG VÀ ĐẸ BẠN NÊN BUÔN ÁO VĨNH-LONG



BÀ KÝ ĐƯỜNG

TRUYỆN NGẮN của NGUYỄN - KHÁC - MÃN

ANH QUỲNH! Ngấy lắm!
Toàn những cây thịt!
Quỳnh mỉm cười:
— Thế cả!... Con Tâm
ngồi bên thằng Trạch hay đấy
chứ!
— Một bông huệ héo! Buồn
vô cùng.
— Còn Vân, anh nghĩ sao?
Tôi trông hẳn có vẻ ngày thơ và
đài các tẻ.
— Tùy ý anh. Nhưng hát như
thét vào tai, rúc đầu lắm.
— Đúng! Hẳn giọng nhiều
quá, hát mất nét rồi... Anh
muốn nghe ca Huế không?
— Ai?
— Bà Ký Đường.
— Sao lại « bà ký »?
— Một chuyện dài tôi sẽ kể.
Ca Huế thì tuyệt! Cả vùng này,
ai đã bước chân về đất Vũ Tiên
đều biết tiếng.
— Nếu vậy, anh cho gọi.
Câu cuối cùng của một bài hát
nói vừa dứt. Chi đánh nốt khô
sòng-dàn, rồi đặt dùi trống xuống
mặt ghế, lấy thuốc lá châm hút.
Đồng thời, Vân đặt phách xuống
chiếu, rút mùi soa lụa thấm mồ
hôi trán, và người kếp tựa cây
dàn vào tường, vươn vai, rồi
đứng dậy.
Vân khen:
— Trông anh Chí xinh quá!

— Còn phải nói! Chi « tiên
sư » kia mà!
Uống cạn cốc bia có nước đá,
Chi ngoảnh nhìn các bạn mới
quen, cất nghĩa:
— Tôi dạy học ở đây, nên các
chị em đều tôn là Chi « tiên sư »
cả.
Vân vội cãi:
— Tôi không đấy nhé!
Quỳnh đồng ý:
— Chị Vân!
— Dạ. Quan truyền?
— Chị cho người đi gọi bà Ký
Đường.
— Vâng.
Tự nhiên, tôi thấy phảng phất
buồn. Ngồi nhìn khói thuốc lá
nhẹ nhàng tỏa lên trần nhà, tôi
mơ màng nghĩ đến người sắp
tới. Một bà ký! Một danh ca!
Phải chăng một thiên tình sử éo
le?
Mười lăm phút qua. Quỳnh
giục:
— Lâu thế, chị Vân?
— Bà ấy sắp đến đấy ạ.
Nhưng mười phút nữa, bà ấy
cũng chưa đến. Quỳnh chau
mày, đứng lên:
— Tôi phải đi một tí mới
xong. Các chị đợi nhé!
Quỳnh đi. Chúng tôi đợi. Năm
phút sau, Quỳnh về một mình.
— Đâu?

chờ.

Quỳnh nói to, gần như reo:

— Đây rồi!
Tôi ngàng nhìn. Từ ngoài bước
vào một người mặt hơi tròn: bà
ký Đường.
Bà có vẻ « bà ký » lắm! Với
chiếc áo the thâm, chiếc quần
lụa Bưởi, chiếc khăn xa tanh đã
bạc màu, và đôi guốc đen không
còn gót. Ra ngoài đó ai bảo bà là
một cô dâu, dù là cô dâu hát.
Thấy bà cầm một cây đàn nguyệt,
tôi hỏi Quỳnh:
— Biết cả đàn?
— Phải. Tay đàn, miệng ca,
Một biệt tài.
Bà ký vận trục đàn, lên giây.
Mấy tiếng tơ thánh thót. Mọi
người lặng im nghe.
Trong tịch tịch của đêm thanh,
tiếng tình tang réo rắt, nhặt
khoan, cao, thấp, lúc mau như

— Đến ngay
bây giờ.
Quỳnh ghé vào
tai tôi, nói rất
nhỏ:
— Tôi đến,
hắn đang khóc.
Rửa mặt xong,
hắn sang ngay.
Thấy tôi nhìn
một cách tò mò,
m u ố n b i ết
chuyện. Quỳnh
sua tay:
— Tý nữa.
Lại những phút
qua trong lặng
lẽ của sự đợi

suối reo, lúc thoảng lẹ làng tựa
gió chiều vi vút.

Rồi, ăn dịp với cung đàn, giọng
hát cất lên, êm ái, du dương,
trong trẻo, như lừng lơ từ cõi xa
xăm đưa tới, quyen rũ người
nghe vào cõi mộng mơ hồ.

Trên nét mặt già giận ấy, tôi
nhận thấy một vẻ u sầu kín đáo,
và những vết răn quá sớm biểu
lộ một cuộc đời đau khổ, nhẫn
nại. Sự liên tưởng khiến tôi nghĩ
tới những tay danh ca cao quý
thủa xưa, thường dùng tiếng hát
cung đàn để tìm người tri kỷ. Và
tôi ngả đầu trên thành ghế, nhắm
mắt lại, để có thể tưởng tượng
được rằng giọng trầm bổng luyến
người kia đã phát âm tự một
miệng hoa tươi thắm, và trên
phím đàn huyền diệu, mấy ngón
tay tiên đang diu dặt tới lui.

Khi tôi mở mắt thì đèn điện si
đã tắt rồi. Trong phòng rộng, chỉ
còn lơ mơ ánh sáng ngọn đèn
dầu lác lác qua một lần giấy
bông xanh. Trong ánh sáng
huyền ảo như tờ mờ ấy, tôi
không nhận rõ người hát ngồi
dầu, nhưng giọng kể chuyện nào
nùng lả lướt có sức mạnh cảm
đổ vô cùng:

*Ngọn đèn khi tỏ khi mờ,
Khiến người ngồi đó mà ngỡ ngàn
sầu.*

*Khi tựa gối, khi cúi đầu,
Khi vò chin khúc, khi chau đôi
mày.*

Trong trường hợp ấy, ta khuấy
quên tác giả mấy câu thơ trên,
và tin rằng danh ca lại là thi sĩ,
dương khi cảm tình rào, rạt, đã
ứng khẩu nên câu tuyệt diệu.

THANH NIÊN AI CŨNG NÊN ĐỌC

NHỮNG NĂM MỘ CỦA THANH NIÊN

TIỂU THUYẾT CỦA LÊ-THANH

tả sự trụy lạc tận tâm hồn của thanh niên

«... Nhưng đi vào liệm thuốc phiện, hợp đêm, họ không tìm thấy an ủi.
Họ đi ra. Rồi trở lại, — cần phải trở lại — Nhưng trở lại để làm gì? Để
thấy xác thịt mình như bữa hơn, tâm hồn mình chán nản hơn, và để đi
ra một lần nữa với sự trụy lạc hoàn toàn ở xác thịt và trong tâm hồn.»

Nguyễn thị Thảo xuất bản

Giá 0\$40

một vài hào. Lấy thế làm sung sướng và tự kiêu lắm! Sự vui thích và khoan khoái của tôi lúc bấy giờ dài dằng dặc của một kẻ nhận thấy cái vẻ vang của sự sống tự do bằng một nghề cao quý của mình.

Một buổi chiều mưa gió. Ngồi xem ở trên giường trong buồng, hai đầu gối áp lấy ngực và đỡ lấy cằm, thấy tôi gọi tôi, ngọt ngào và dịu dàng:

— Hồng, lại đây cậu báo.

Thầy tôi ít khi kêu tên tôi một cách êm ái như thế, nên bấy giờ không những tôi không sung sướng mà lại còn lo sợ và bối hộp vì sự bất thường ấy. Mặt tôi tái mét, chân bước rất chậm. Thầy tôi mỉm cười, vậy tôi một lần nữa:

— Không! cậu không đánh con đâu. Lại đây, cậu hỏi thôi.

Tôi đến bên thầy tôi, trông ngực đập nhanh và mạnh khác thường. Chân tay tôi bắt đầu run bần lên, và, khoe mắt đã đượ nước. Thầy tôi vẫn thản nhiên, một tay quàng lên vai tôi, một tay nắm túi tôi:

— Con có tiền, phải không?

Cái bàn đèn yên lặng và sạch sẽ kéo vào tận góc giường nhắc tôi nghĩ ngay đến bữa hút buổi chiều mà giờ đã quá bốn giờ, tôi chưa phải đi mua thuốc. Và, tôi liền nhớ tới chiều hôm kia thầy tôi cũng không hút, và ngày hôm qua, nhớ có bà tôi bán không biết cái gì được vài hào mới có tiền đưa tôi đi mua hai đồng cần. Thì chỗ thuốc này chỉ vừa đủ cho bữa tối hôm qua và sáng ngày nay nếu bao đến lượt sáu tư, sáu năm.

Những nỗi lo sợ của tôi phút tiêu tán hết, thay vào những sự uất ức, cảm giận. Tôi nghẹn ngào gần đến không thể thốt nên lời. Vì tôi cảm thấy rõ rệt rằng, không thuốc hút, thấy tôi có tiền, thế nào thầy tôi chả lấy. Mà nào năm xu, ba xu cho cam! Giấy rút quần tôi buộc hơn chục đồng kền năm xu, — một món tiền khá to mà tôi phải bê tha ở các đầu đường, xô chợ, hết phố này sang phố khác, mặt dạn mày đây mới kiếm được.

Lòng cảm hờn của tôi như sôi lên, khi tôi tưởng đến món tiền đó biến thành những điếu thuốc cháy sèo sèo, rút nhanh vào cái nhĩ tâu

nhỏ tí, trước cặp mắt sâu tối lơ lơ của thầy tôi. Tôi dơ dóm nước mắt, quay mặt đi, đáp lời thầy tôi một cách chông lòn:

— Con không có!

Thầy tôi lại mỉm cười, mọi nụ cười làm tôi thêm gương mặt xám xám và bí bí như đá mài.

— Thật không chứ?

Nói đoạn thầy tôi lần cạp quần tôi. Tôi co rúm người lại, kêu thất thanh:

— Cậu bỏ con ra! Con lay cậu! Thật con không có mà.

Thầy tôi trừng mắt, quát:

— Im!

Và kéo người tôi lại.

Tôi chực gỡ tay thầy tôi, nhưng thấy hai lòng trắng mắt ấy như sắp bật ra ngoài, và những hơi thở nóng hổi ở một cửa miệng có ngậm lại tôi vào mặt tôi, tôi đành phải đứng yên.

Thầy tôi đã lần ra sau lưng tôi, tôi thọc vào trong quần để tìm cọc tiền giấu đi.

Không còn một chút tinh yêu thương trong lòng tôi lúc bấy giờ!

Thầy tôi lại lần ra đằng trước. Mặt tôi càng tím lại, và cổ họng càng nghẹn ừ.

Rồi tôi bật thét lên một tiếng khi bàn tay thầy tôi vừa chạm vào mẫu giấy buộc cọc tiền bỏ lòng thòng xuống đúng quần.

Phụt... mẫu giấy đứt. Một cảm giác đau đớn thắt ruột tôi lại. Tôi nghiêng rang, dạn thính nghiệm nết nhà. Thầy tôi bỗng nghiệm nét mặt, háng ngược cảm tôi lên.

— Hồng! mấy ngày hôm nay, ăn cơm xong, mày đi những đâu?

Tôi chỉ khóc mà không thưa. Nhưng trong đầu óc tôi rành rọt có một câu trả lời cứng cỏi: « Tôi không có tiền ăn quà, tôi phải đi đánh đáo chứ còn đi đâu! » Thầy tôi vẫn quắc mắt nhìn tôi.

— Ai cho phép mày đi đánh đáo hở Hồng? Ai cho phép mày chơi bời với các trẻ ăn mày ăn nhặt? Năm xuống đây... Mau!.. không thì chết!.. Hồng!

Tôi lùi dần về một góc nhà, mặt mờ lè, chấp tay van lơn:

— Con lay cậu, cậu tha con, con trót dại.

Thầy tôi mỉm cười:

— Hừ! trót dại... trót dại thì

cũng nằm xuống đây.

Chiếc roi mây, nhanh như chớp, rút ở trên đỉnh màn xuống. Tôi cuống quýt, cúi cả lưng:

— Con lay cậu... cậu tha con... lần sau con không dám thế... con mà thế nữa... cậu đánh chết con...

Môi thầy tôi càng mím chặt, hai lỗ mũi phập phồng nhanh hơn. Tất cả các thớ thịt của người tôi run bần lên. Những cảm giác đau đớn của từng miếng thịt vật ra dưới các đầu roi mềm mà tôi tưởng tượng, đánh át cả sự miễn cưỡng của tôi đi. Tôi mếu máo nói với thầy tôi:

— Con lay cậu, đây con có bao nhiêu tiền con xin đưa cả cho cậu, vậy cậu tha con... Con lay cậu, cậu tha con.

Tôi vừa dứt lời, đầu chiếc roi mây đưa vút về đằng trước:

— Thi cứ ra nằm ngoài giường kia Mau! Mau lên!

Chưa buông xong câu nói, mắt thầy tôi đã mở đi bởi một mảng lè, từ vàng trần xám ngắt, từng giọt mồ hôi từ từ rớt xuống gò má hộp Đám đĩa nước mắt và mồ hôi, nét mặt thầy tôi càng tối sẫm lại... Mau!.. Thầy tôi lại cất tiếng quát. Nhưng lần này tiếng quát không rõ rệt và ngắn dài ra như trước, nó đánh phào một cái như tiếng nút chai bị dẹt trượt mà người dẹt đã phải dùng tận lực.

Nhưng thầy tôi không đánh tôi, và món tiền của tôi vẫn y nguyên. Tôi mừng rỡ, ngạc nhiên, và lấy làm khó hiểu hết sức!

Từ hôm đó, thầy tôi hề nói với tôi là một điều con, hai điều con, giọng dịu dàng, ngọt ngào quá! Và, thầy tôi luôn luôn ngược mắt mỗi một lần nhìn tôi. Thỉnh thoảng lại còn cười với tôi những nụ cười chông tàn trên cặp môi nhợt nhạt.

Tiếng nói ấy, con mắt nhìn ấy, những nụ cười ấy tuy đầy rẫy về yêu thương tôi nhưng đã làm tôi nhiều khi ghê sợ. Nhất là, những lúc thầy tôi ngồi bó gối trong cái căn buồng tối mờ mờ và khó thở, trừ một miếng kính bằng cái bảng con ở trên trần để lấy ánh sáng, còn không có cái cửa sổ nào.

(Còn nữa)

Nguyễn-Hồng

Poudre Tokalon

« PÉTALIA »

SURPRENANTE DÉCOUVERTE
D'UN CHIMISTE PARISIEN
SPECIALISTE DE BEAUTÉ

Une poudre de riz si fine et si légère qu'elle flotte dans l'air! Telle est la surprenante création d'un Chimiste Parisien.



C'est pourquoi la Poudre Tokalon s'étend si régulièrement et si uniformément, recouvrant la peau d'un fin voile de beauté presque invisible. Il en résulte une beauté paraissant parfaitement naturelle. Très différente, en son effet des poudres lourdes et démodées qui ne donnent qu'une apparence « maquillée » la Poudre Tokalon contient notamment de la Mousse de Crème qui la fait adhérer à la peau pendant 8 heures. Même dans un restaurant surchauffé, jamais votre visage ne nécessitera de « retouche » si vous employez la Poudre Tokalon. A la fin d'une longue soirée de danse, votre teint sera toujours frais et exempt de luisant.

AGENTS: F. Maron A. Rochat et Co
45, Bd. Gambetta — HANOI

Ô MAI THUỐC « AN-HÀ »

Chuyên trị bệnh ho gió, khản cổ cóc đặng, ho khan, sát đờm, khô cổ, ho ra đờm xanh ho lao (bởi làm việc nhiều, thức khuya, dầy sớm, nghĩ ngợi nhiều, học hành quá hoặc uống rượu say, thích ăn đồ sào, đồ giấm, thuốc lá, thuốc láo hút luôn, sinh ra bệnh âm hư giáo cổ, thành hay khạc, hay nhổ hoặc lúc ho y như ống nứa đặng ở cổ, nhiễm lâu sẽ hóa ho lao, tục gọi là ho ra huyết) Người lớn, trẻ con, các ông, các bà, hoặc nam nữ học sinh ngậm Ô-MAI THUỐC « AN-HÀ » này không những tránh được bệnh ho kể trên, lại có bổ ích thêm như là Tiêu-đờm, Chỉ-khát, Khai-khiếu, Nhổ-lâu, Bổ-âm, Tĩnh-ngủ. Mỗi bánh chia làm 10 lần, giá Op.01 — Mỗi phong 11 bánh, giá có Op.10 các Đ TRI tiên sinh, Hadrông

Có giấy chứng chỉ học tại trường Đại-học Vạn-quốc năm 1927
Có Médaille khen năm 1934

Có bán lẻ lại các Đại-lý Phòng Tích « Con Chim »
CÁN ĐAI-LÝ CÁC TỈNH, bởi: Dépôt général: Cra'e (phần viết) marque « Le Papillon », Confetti, Serpentin, Cotillons, Massques, sans-gènes, Guirlandes et Lanternes Vénétiennes, là hiệu:

An-Hà Đại-lý Tổng-cục phát hành khắp Đông-Đương
13, phố hàng Đổng (Mã) gần chợ Đổng-xuân — Hanoi

QUAN, thét — Ầ, các thầy hẳn thật. Các thầy mang biểu thuốc đã định rửa tôi đó sao?

— LÝ TOÉT, run sợ — Dạ, bẩm quan lớn, chúng con đầu đám. Nguyên con nghe nói bà lớn bị bệnh nóng sốt, uống đủ các thứ thuốc mà không khỏi nên chúng con lòng thành mua một tá «Khang Kiện Thối Nhiệt Tân» để bà lớn dùng. Xin quan lớn xét cho

XẢ XẾ — Bẩm chúng con đã kính nghiệm, chỉ 5 phút khỏi sốt.

QUAN, hớn hờ — Ầ ra thế, cảm ơn các thầy, có phải hiệu Khang-kiện ở Hanoi không? Ấy bà lớn vì uống thuốc Điều kinh ở hiệu ấy có Op.50 một hộp mà có thai, rồi để thẳng cháu thứ tư đó. Hiệu ấy lại có thuốc « Báo Thai » giá Op.30 rất tốt.



KHANG-KIỆN được phòng
94, Hàng Bưởi — Hanoi

MỘT PHƯƠNG LẬP BỒN

có bảo đảm, chắc chắn, vững vàng mà lại mỗi tháng có hy vọng trúng một số vốn lớn

đây là Vé mới cách thức P mà

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Hội-tư bản chiếu theo chỉ dụ ngày 12 Avril 1926
Vốn đã đóng trả: 1 triệu lượng bạc và 8.000.000 quan tiền Pháp
Hội quán: 7, Đại-lộ Edouard-VII ở THƯỢNG-HẢI
Hà g. chính ở Đông-Pháp: 26, đường Chaiguon - SAIGON
Số thương mại Saigon 20

giúp cho quý ngài đóng góp ra số vốn:

	400 \$	500	1.000	1.500	2.000	mỗi tháng đóng:	3.000	6.000	8.000	10.000	mỗi tháng đóng:
	—	—	—	—	—	1 \$ 00	—	—	—	—	12 50
						1 25	—	—	—	—	15 00
						2 50	—	—	—	—	20 00
						3 75	—	—	—	—	25 00
						5 00	—	—	—	—	

Vé này được lĩnh vốn mục-dịch (từ 500\$ tới 10.000\$) bởi cuộc xổ số hàng tháng, hay là khi mãn hạn (25 năm) nếu vé không được may trúng ra trong 300 cuộc xổ số hàng tháng.

HỘI BẢO ĐẢM 12 CUỘC XỔ SỐ MỖI NĂM

Vé tiết-kiệm cách thức P được dự cuộc xổ số hàng tháng từ tháng đầu mỗi năm. Như vậy nên người mua vé, chẳng những chắc chắn sẽ được lập nên một số vốn, mà lại có hy vọng được lập tức một số lợi to (400 lần số tiền tháng đã góp nên vé trúng ra trong một tháng đầu.

PHẦN LỢI KHÁC CỦA VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

- BỒI CHỮ DỄ DÀNG, khỏi tốn hao rắc rối chi hết.
- CÓ GIÁ CHUỘC LẠI khi đóng góp được hai năm.
- ĐƯỢC VAY 90% số giá chuộc về.
- ĐƯỢC BẮT ĐÓNG LẠI, trả số góp trả và tiền lời hay là gia kỳ hạn.
- ĐƯỢC CHIA HƯỞNG LỢI CỦA HỘI bởi cuộc xổ số phụ, hay là tăng thêm số bảo hiểm.
- ĐƯỢC ĐÓNG GÓP TRỄ MỘT THÁNG.

SỐ VỐN hoàn lại bởi cuộc xổ số

tới ngày 31 MAI 1937, gần 400.000\$
TIỀN LỜI đã chia ra cho người cầm vé ở
Đông-Pháp tới ngày 31 MAI 1937, gần 85.000\$

SỰ BẢO ĐẢM CHO VÉ TIẾT-KIỆM

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

Số vốn đã đóng trả chi: | Động-sản và bất-động-sản ở Đông-Pháp tới ngày 31 DÉCEMBRE 1936 |
1.700.000\$ | 2.339.121\$43

Mua vé hay là hỏi điều-lệ xin do nơi:

Hội Vạn-Quốc Tiết-Kiệm

CHI NHÁNH { SAIGON, 26, đường Chaiguon
HANOI 8^{me}, phố Trang-thị
và nơi Đại-lý khắp các Đông-Pháp,

Ne collez pas vos cils . . .

avec des cosmétiques quelconques, employez ARCANCIL-SAN-COLOR, produit d'une formule inédite qui rend les cils souples, soyeux, bien courbés, et met en valeur leur beauté naturelle sans les maquiller. Sans savon ni produit caustique, ARCANCIL-SAN-COLOR ne pique pas, ne coule pas, ne rend pas les cils cassants. Il est réellement imperméable aux larmes. Vous trouverez partout boîte publicitaire pour 1 mois Op.60: « Pour vos cils, ARCANCIL ».

AGENT EXCLUSIF
COMPTOIR COMMERCIAL
59, Rue du Chanvre — Hanoi

Rượu Chối Hoa-Kỳ

Các bà sinh nữ muốn khi ra cử, được số da, thêm thời mạnh khỏe như thường, không lo tê-thấp, đi lại được ngay. Chỉ cần Rượu Chối Hoa-Kỳ thì không lo ngại gì hết. Rượu Chối Hoa-Kỳ này trị được nhiều chứng rất giỏi là: Sinh nữ, tê-thấp, thổ-thào, đau bụng, đau mình, đầy bụng, đau bụng, chân tay mỏi mệt, tím mắt, sai gân, bị đờn, bị ngã, chảy máu, đứt tay, cầm máu, cầm máu các điều thời tiết, kiến hiệu vô cùng. (Almacon mua xin ở hội ở các nhà Đại-lý)



Phòng-tinh « CON CHIM »
b. khắp các tỉnh Trung, Nam, Bắc-Kỳ Cao-Mên, Lào

Lậu, Giang

Mắc lậu, tim-la, hạ-cam, bất cứ nặng, nhẹ, mới hoặc đã lâu, chỉ nên đến

ĐỨC THỌ ĐƯỜNG

131, Route de Huế, 131 — Hanoi

sẽ được khỏi dứt nọc, chắc chắn như thể, thuốc dễ uống, bệnh đỡ ngay trong 6 tiếng đồng hồ. Lúc khỏi bệnh nhân đã có cách thủ lấy. Nhận chữa khoán cả đàn bà, trẻ con. Thuốc lậu Op.60 một hộp, Giang-mai Op.70. Hạ-cam Op.30.

ĐẠI-LÝ: Quang-Huy Hải Dương, Mai- inh 60-62 Paul Doumer, Hải-phong, Ich-Trí 41 Rue du Marché Ninh-binh.

Phong-tinh... Phong-tinh

Các chứng thuộc về bệnh « PHONG TÍNH » chẳng hạn là Lậu-độc, Giang-mai, Hội-xoài, Sang-độc .. chẳng hạn thời kỳ nào, lâu mau nặng nhẹ... nếu đã dùng nhiều thuốc không khỏi hãy nài cho dùng thuốc:

BẮC-ÁI PHONG-TÍNH GIẢI-ĐỘC

Bệnh nhẹ chỉ tốn một hộp 2p.00 là khỏi; Bệnh nặng, kinh niên, dùng nhiều lắm là 5 hộp cũng tuyệt nọc, sanh dục như thường. Trẻ em bị bệnh gia truyền cũng đều dùng thuốc này trị tuyệt.

Thuốc có bán khắp mọi nơi, hoặc gửi thư ngay:

BẮC-ÁI ĐƯỢC-HÀNG

100, Bđ Tổng-độc-phương — CHOLON

Chúng tôi có thuốc đau mắt thần hiệu để tặng đồng bào, các nhà đại-lý cứ biên thư về lấy.

NƯỚC HOA NGUYÊN CHẤT

HIỆU CON VOI



1 lọ 3 grs	Op20	1 tá	2p00
1 lọ 8 grs	Op30	1 tá	3p00
1 lọ 20 grs	Op70	1 tá	7p00
1 lọ 500 grs	Op20	1 kiloa	16p00

PHỤC - LỢI

N° 1, Avenu Paul Doumer — HAIPHONG

Chi-Long 66, Rue des Paniers à Hanoi
Thiên-Thành Phố Khách ở Namdinh
Quân-Hưng-Lang Rue Sarrail à Vinh
Phúc-Thịnh Rue Paul-Berl à Huế
Quảng-Hưng-Lang Marché à Tourane
Đông-Xuân Rue Gia-Long à Quinhon
Phạm-hy-Huyền 88, Rue Sabourain à Saigon

Bà mẹ Trời...

Không biết có phép thần thông gì mà ai sanh khó, gặp bà thì sanh dễ, và muốn cho cái thai ra lúc nào cũng được. Nên chỉ người ta đặt tên là bà mẹ Trời. Tôi còn nghe một chuyện lạ. Một đêm kia, bà mẹ Trời đi tiêu, gặp con cạp to cũng bà chạy vào rừng. Chứng bố bà xuống, thì bà thấy cạp-cái, đang chuyễn bụng rên la. Bà hiểu ý, đỡ giúp cho cạp cái. Khi đẻ xong cạp đực cũng bà trở lại chỗ cũ. Qua bữa sau, cạp đem đến ơn bà một con heo to. Chuyện này không biết có thật không, nhưng phần nhiều đàn bà đã nghe nói chuyện này. Đó là chuyện bà mẹ Trời. Bây giờ tôi thuật thêm một thứ thuốc Trời, vì nó hay quá, mà người ta cũng đặt tên nó là món thuốc Trời; là: Thuốc Dưỡng thai hiệu Nhân-Mai. Tôi chắc rằng một trăm người sanh dễ, thì đủ một trăm lần đau bụng có người đau quá, phải mắng rủa ông chồng. Chứng đau bụng dễ nó không phải như đau bụng thường. Nó đau thấu trời xanh vì sự đau ấy nó làm giảm sức người đàn bà, có khi đuối sức để không được, hoặc dễ được cũng mệt đuối, vì thế mà tánh mạng rất nguy có khi phải chết. Qui bà không nên xem thường, sau ăn năn đã muộn.

Muốn khỏi những điều đau khổ ấy, nhờ uống hai hộp dưỡng thai hiệu Nhân-Mai giá mỗi hộp một đồng, uống lúc thai được bốn tháng sắp lên. Uống được thuốc này rồi lúc sanh không đau bụng chút nào, và sanh một cách mau lẹ, người đàn bà vì vậy mà không biết mệt, tánh mạng vững vàng. Thuốc này hay là lòng lắm thậm chí cho đến đẻ con so và đẻ nhỏ nói « lớn » mà cũng không biết đau bụng là gì. Người có dùng rồi lấy làm lạ lắm, cho thuốc này là thuốc Tiên hay là lung. Uống hai ve là đủ.

Một điều lạ là khi sanh rồi người mẹ vẫn khỏe như hồi chưa sanh, và đứa nhỏ vẫn tốt, và không ẻo uộc. Thuốc thật hay, và khắp Đông-Pháp có trên 600 đại-lý bán.

Saigon: Nguyễn-thị-Kính, góc Chợ-Mới và các ga xe điện có bán.

Mua sỉ do: Nhân-Mai, 298 Paul Blanchy, Saigon

Hanoi: Nguyễn-văn-Đức, 11 Rue des Caisses.

Haiphong: Maillinh 60 Avenue Paul Doumer

Vientiane: Đỗ-dinh-Tạo

Huế: Viễn-Đệ 11 Quai Sasse

Quinhon: Hồ-văn-Ba Avenue Khal-Binh

Tourane: Nguyễn-hữu-Vinh

Rentrée des classes

Vous trouverez à l'I.D.E.O. tous les articles scolaires nécessaires à vos enfants

Articles de bonne qualité leur donnant le goût du travail.

Articles « RECLAME » vous permettant de faire des économies

Cahier de Brouillon « RECLAME » 100 pages	0\$12
Boîte de 100 copies doubles, beau papier	1.80
Ramotte de 100 — — quadrillé multiple	1.00
Plumier laqué, couvercle chromos	1.65
Compas sur panoptics: 15 et 4 pièces	0\$65 & 0.48
Compas plats nickelé reversible double usage	1.18
— — — en pochette	2\$85 — 2.20 & 1.55
Nécessaire scolaire 4 pièces pochette cuir	0.52

Catalogue des articles scolaires sur demande

L' I. D. E. O.

LIBRAIRIE - PAPETERIE — HANOI - HAIPHONG

Đại-Bồ-Thận Phân-Thanh

THUỐC ĐẠI-BỒ CHỮA ĐỦ CÁC CHỨNG
BỆNH DO THẬN YẾU MÃ SINH RA

mỗi hộp: 1\$50

TRONG HỘP NÓI RÕ CÁCH DÙNG VÀ
CÁCH KIÈNG TRONG KHI DÙNG THUỐC

SỐ

8

Ở xa kẻ bệnh mua thuốc theo cách
linh hóa giao ngân

THUỐC CHẾ THEO PHƯƠNG PHÁP GIA TRUYỀN
LẠI DẦY CÔNG NGHIÊN CỨU CỦA NHÀ THUỐC

HỒNG - KHÊ

88, ROUTE DE HUẾ — HANOI
(trước cửa Chợ Hôm)

ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG BỘI TINH VÀNG VÀ BẰNG CẤP TÀI NĂNG

HOA... HOA... HOA...

cuộc tuyển 5 bông hoa của

HANOI ĐẸP 1938

Các bạn đọc hãy ghi tên và địa chỉ của 5 thiếu nữ mà bạn cho là đẹp nhất Hanoi vào mảnh giấy và gửi về tòa báo T. T. T. NĂM. Tất cả các bạn trẻ đều nên dự vào cuộc tuyển hoa này. Đọc lại thể lệ cuộc thi mới lạ này trong

TIỂU THUYẾT THỨ NĂM SỐ 4

đã ra ngày 27 Octobre 1938 và đã có bán khắp các hiệu sách ở Đông-dương

- Cuộc điều tra tò mò về tâm lý phụ nữ.
- Truyện ngắn đầu tiên của KYPÁ,
- Thơ của Lưu Trọng Lư, Thù Cầm, Hay Thông Thanh Tịnh và Nguyễn Bình.
- Kết quả cuộc xổ số.

Mỗi số 7 xu, một năm 3p.50

Gửi mua báo về: IMPRIMERIE LÉ-CƯỜNG

6, Route de Huế — Hanoi

Ba vạn sáu ngàn ngày là mấy ?
Phải tìm ra cho thấy số mệnh ta !!...



Prof.

Khanhson
36 JAMBERT
■ HANOI ■

Năm Kỳ Dậu gần hết, chỉ còn chín mươi ngày nữa. Trong thời kỳ ấy không biết ta còn vận hạn gì nữa không ? sự làm ăn của ta đã khá chưa, những sự khổ cực của ta đã sắp tiêu tán chưa. Qua năm tới thân thể của ta ra sao, tiền tài thế nào ?

Ta muốn hiểu rõ những điều này thì chỉ tìm đến KHANHSƠN tiên sinh 36 Jambert Hanoi, là có thể giải quyết hết được.

Chỉ một chữ ký tên, tuổi và 9 hào là ta biết hết đời ta. Nếu không biết thì cần nhớ ngày sinh. Và nếu trả tiền bằng tem thì mua 15 tem 6 xu và gửi thư bảo đảm cho khỏi mất.

NOTA : 1.) Vì nhân công đắt đỏ và muốn cho mọi sự nhanh chóng, vậy tặng mỗi quẻ hai hào nữa.
2.) Nếu ai đã gửi thư cho tôi, có kèm theo ngân phiếu mà lâu không nhận được quy-kỳ thì lập tức ra hỏi nhà bưu điện, vì nếu tôi có nhận được thư và ngân phiếu, thì chậm lắm là nửa tháng thì tôi phải trả lời rồi, công việc có thứ tự không khi nào tôi chể nải mà phụ tấm lòng hăm mộ của các ngài.

Vị cứu tinh của các bệnh như

HOA LIÊU và **PHONG TÌNH**

là

SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN SỐ I

Chuyên trị tận gốc tuyệt nọc các chứng bệnh phong tình như : Lậu, Tim la, Dương mai, Hạch xoài, Cột khí, Sang độc v.v... chẳng luận là lâu, mau, đau cho độc nhập cột đi nữa thuộc SƯU ĐỘC BẢ ỨNG HOÀN cũng tống lờì gốc độc ra dứt tuyệt, khỏi cần trừ cang không hại sanh dục, không hành bệnh nhưn.

Mỗi hộp uống 4 lần, giá

1\$50

Nhà thuốc **ONG-TIEN**
11, Rue de la Soie, Hanoi